

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHAN CÔNG HÓN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHAN CÔNG HÓN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh - Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Ông. Nguyễn Trung An	Bí thư Chi bộ Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Bà. Phạm Thị Ngọc Hoa	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Bà. Phạm Thị Thúy	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
4	Bà. Trương Thị Bích Hiền	Giáo viên	Thư ký Hội đồng	
5	Ông. Trịnh Quốc Hưng	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
6	Ông. Phạm Hữu Lộc	Tổng phụ trách	Ủy viên Hội đồng	
7	Ông. Phạm Minh Hiền	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên Hội đồng	
8	Ông. Nguyễn Ngọc Chính	Trưởng ban Thanh tra nhân dân	Ủy viên Hội đồng	
9	Bà. Văn Thị Thu Trang	Tổ trưởng Ngữ văn	Ủy viên Hội đồng	
10	Bà. Huỳnh Thị Ngọc Dư	Tổ trưởng Toán học	Ủy viên Hội đồng	
11	Bà. Đặng Ngọc Mai Trâm	Tổ trưởng Nghệ thuật	Ủy viên Hội đồng	

TT	Họ và tên	Chức danh - Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
12	Bà. Phạm Quang Đài Trang	Tổ trưởng Giáo dục công dân – Công nghệ	Ủy viên Hội đồng	
13	Bà. Nguyễn Thị Ngọc Tơ	Tổ trưởng Lịch sử và Địa lí	Ủy viên Hội đồng	
14	Bà. Nguyễn Đàm Minh Tâm	Tổ trưởng Khoa học tự nhiên	Ủy viên Hội đồng	
15	Ông. Nguyễn Phan Thụ	Tổ trưởng Giáo dục thể chất	Ủy viên Hội đồng	
16	Bà. Hoàng Thị Nguyệt Ánh	Tổ trưởng Tiếng Anh	Ủy viên Hội đồng	
17	Bà. Nguyễn Thanh Hà	Tổ trưởng Tin học	Ủy viên Hội đồng	
18	Bà. Lê Thanh Tuyền	Tổ trưởng Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Ủy viên Hội đồng	
19	Bà. Nghiêm Thị Thanh Tâm	Tổ trưởng Văn phòng	Ủy viên Hội đồng	
20	Bà. Chương Thị Mỹ Thi	Nhân viên kế toán	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

Mục lục	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	6
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	8
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	13
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	15
Mở đầu	15
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	15
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	18
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	20
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	23
Tiêu chí 1.5: Lớp học	26
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	27
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	30
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	31
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	34
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	35
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	39
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	40
Mở đầu	40
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	40
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	43
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	47
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	48
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	51
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	40
Mở đầu	51
Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	51
Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	52
Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	56

Kết luận về Tiêu chuẩn 3	59
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	51
Mở đầu	59
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	59
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	62
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	64
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	65
Mở đầu	65
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.....	66
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	69
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.....	72
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.....	73
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	74
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	76
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	80
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	81
Phần IV. PHỤ LỤC	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả tự đánh giá

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	
Tiêu chí 1.4		X		
Tiêu chí 1.5		X		
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X		
Tiêu chí 2.4		X	X	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X		
Tiêu chí 3.2		X		

Tiêu chí 3.3		X		
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X		
Tiêu chí 4.2		X		
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X		
Tiêu chí 5.2		X	X	
Tiêu chí 5.3		X		
Tiêu chí 5.4		X		
Tiêu chí 5.5		X	X	
Tiêu chí 5.6		X		

Kết quả: Đạt Mức 1.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1.

Phần I CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Trung học cơ sở Phan Công Hón
 Tên trước đây: Trường Trung học cơ sở Phan Công Hón
 Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Trung An
Huyện/quận/ thị xã/ thành phố	Hóc Môn	Điện thoại	0987777906
Xã/phường/thị trấn	Bà Điểm	Fax	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	https://thcsphanconghon.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1994	Số điểm trường	02
Công lập	X	Loại hình khác	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Khối lớp 6	13	13	12	14	14
Khối lớp 7	14	13	13	10	14
Khối lớp 8	16	14	13	14	10
Khối lớp 9	13	16	14	14	14
Cộng	56	56	52	52	52

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	41	42	39	39	39	
1	Phòng học	36	37	34	34	34	
a	Phòng kiên cố	00	37	34	34	34	
b	Phòng bán kiên cố	36	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
2	Phòng học bộ môn	03	03	03	03	03	
a	Phòng kiên cố	00	03	03	03	03	
b	Phòng bán kiên cố	03	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
3	Khối phục vụ học tập	02	02	02	02	02	
a	Phòng kiên cố	00	02	02	02	02	
b	Phòng bán kiên cố	02	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	05	05	05	05	05	
1	Phòng kiên cố	00	05	05	05	05	
2	Phòng bán kiên cố	05	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Thư viện	01	01	01	01	01	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	03	03	02	02	02	
	Cộng	50	51	47	47	47	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 01 năm 2025

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	00	00	00	01	00	
Phó hiệu trưởng	02	02	00	00	01	01	
Giáo viên	83	62	03	07	72	04	
Nhân viên	19	08	00	00	17	00	
Cộng	105	72	03	07	91	05	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	83	81	84	81	86
2	Tỷ lệ giáo viên/ lớp	1,48%	1,45%	1,62%	1,56%	1,65%
3	Tỷ lệ giáo viên/ học sinh	0,03%	0,03%	0,03%	0,04%	0,04%
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	06	00	10	00	10
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	00	00	00	03	00

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	2.676	2.736	2.417	2.290	2.250	
	- Nữ	1.334	1.339	1.173	1.082	1.052	
	- Dân tộc thiểu số	45	52	50	55	47	
	Khối lớp 6	654	672	469	578	633	
	Khối lớp 7	675	661	660	433	567	

	Khối lớp 8	746	664	651	645	425	
	Khối lớp 9	601	739	637	634	625	
2	Tổng số tuyển mới	648	670	462	568	631	
3	Học 2 buổi/ ngày	00	00	00	00	00	
4	Bán trú	00	00	00	00	00	
5	Nội trú	00	00	00	00	00	
6	Bình quân số học sinh/ lớp	47,79	48,86	46,48	44,04	43,27	
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	96,41%	97,22%	97,56%	96,90%	96,49%	
	- Nữ	97,38%	97,91%	98,29%	98,61%	98,10%	
	- Dân tộc thiểu số	97,78%	96,15%	94,00%	92,73%	97,87%	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/ tỉnh (nếu có)						
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)						
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	00	23	14	18	11	
	- Nữ	00	11	04	08	02	
	- Dân tộc thiểu số	00	04	00	01	00	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	00	00	00	00	00	
12	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00	

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	61,70%	47,98%	44,17%	34,11%	37,73%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	28,93%	34,57%	26,75%	33,46%	31,44%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình	8,88%	16,04%	15,55%	15,32%	13,22%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu kém	0,50%	3,05%	1,87%	1,18%	0,65%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	89,06%	86,81%	79,42%	74,47%	75,38%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	10,48%	12,84%	8,42%	8,73%	6,97%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0,46%	1,98%	0,5%	0,88%	0,69%	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của trường

Trường Trung học cơ sở Phan Công Hớn tọa lạc tại số 18/6 đường Nguyễn Ảnh Thủ, ấp Trung Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Trường được thành lập theo Quyết định số 22/QĐ-UB-TC ngày 14 tháng 4 năm 1994 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn.

Sau 30 năm hoạt động, trường đã có những bước phát triển bền vững. Năm học 2024 - 2025, số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên có 109 người được chia thành 11 tổ chuyên môn (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Vật lý - Hóa học, Sinh học, Lịch sử - Giáo dục công dân, Địa lý, Công nghệ, Tin học, Thể dục, Mĩ thuật - Âm nhạc) và một tổ Văn phòng. Trường có 56 lớp (khối 9: 13 lớp, khối 8: 13 lớp, khối 7: 16 lớp, khối 6: 14 lớp) với 2.670 học sinh (khối 9: 564, khối 8: 634, khối 7: 770, khối 6: 702). Trường có Chi bộ Đảng với 35 đảng viên, Công đoàn cơ sở với 109 công đoàn viên và Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh với 27 đoàn viên. Về cơ sở vật chất: Trường có 28 phòng học và 19 phòng chức năng đặt tại hai cơ sở với tổng diện tích sử dụng là 7.038,1 m² (cơ sở chính: 4.419,4 m²; cơ sở phụ: 2.618,7 m²).

Mục tiêu và sứ mạng của nhà trường:

Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, chất lượng và toàn diện, đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới. Phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực cho học sinh, giúp các em trở thành những công dân có trách nhiệm, tự tin và sáng tạo.

Dem đến một môi trường học tập an toàn, sáng tạo, thân thiện, nơi mỗi học sinh đều được yêu thương, tôn trọng và phát triển năng lực cá nhân.

Từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng của trường so với các trường trong huyện. Xây dựng được đội ngũ giáo viên khá đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ. Mỗi năm, trường đều có giáo viên tham gia thi giáo viên giỏi cấp trường, cấp huyện; đã có cán bộ, giáo viên được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở,

cấp thành phố. Hằng năm, trường có nhiều học sinh được công nhận “Học sinh giỏi cấp huyện”.

2. Mục đích tự đánh giá

Tự đánh giá chất lượng giáo dục nhằm mục đích tự xem xét, tự chỉ ra những mặt mạnh, mặt tích cực trong việc quản lý và tổ chức nhà trường đạt mức đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; nhằm lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của trường; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Phạm vi tự đánh giá là toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá:

Hội đồng tự đánh giá của nhà trường được tập huấn về công tác tự đánh giá theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học theo quy trình:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá: Ngày 06 tháng 9 năm 2024.
- Xây dựng Kế hoạch tự đánh giá: Ngày 12 tháng 9 năm 2024.
- Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng: từ ngày 23 tháng 9 năm 2024.
- Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí: Tháng 10 năm 2024.
- Viết báo cáo tự đánh giá: Tháng 10 năm 2024 đến tháng 12 năm 2024.
- Công bố báo cáo tự đánh giá: Ngày 02 tháng 01 năm 2025.

Quá trình tự đánh giá đã được thực hiện đúng hướng dẫn, đảm bảo tính dân chủ, khách quan, công khai và khoa học. Trong quá trình tự đánh giá Hội đồng tự đánh giá đã xây dựng kế hoạch và phân công cụ thể cho từng thành viên. Để đảm bảo tính trung thực trong báo cáo, nhà trường đã thu thập các minh chứng chính xác,

đó là bằng chứng cho thấy các hoạt động của nhà trường, sự phấn đấu vươn lên của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên. Bản báo cáo là công trình khoa học tập trung trí tuệ và công sức cao của tập thể, là nền tảng để nhà trường làm cơ sở phấn đấu trong những năm tiếp theo.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Sau 30 năm hoạt động giảng dạy và giáo dục (kể từ năm 1994) trường Trung học cơ sở Phan Công Hớn đã có những bước phát triển bền vững, cơ cấu nhà trường đã từng bước được củng cố và đi vào hoạt động nề nếp. Đến nay trường có đủ cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong quá trình hoạt động, tổ chức chính quyền và các đoàn thể đã có sự phối kết hợp chặt chẽ với nhau dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng trong việc tổ chức và thực hiện các hoạt động giáo dục toàn diện theo mục tiêu cấp học, chương trình và kế hoạch dạy học hằng năm. Để các hoạt động toàn diện được diễn ra đúng hướng và đạt hiệu quả, nhà trường đã có đầy đủ hệ thống văn bản về tổ chức quản lý và điều hành các hoạt động trong nhà trường. Công tác quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường hằng năm thực hiện đúng theo chỉ đạo của Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và của ngành Giáo dục.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các

phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 [H1-1.1-01]; chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở được quy định tại Luật Giáo dục, đã tập trung vào 04 nội dung trọng tâm: “Giáo dục đạo đức học sinh, nâng cao chất lượng giảng dạy, tích cực bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu và chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động”, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế – xã hội của xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn theo từng giai đoạn và phù hợp với nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-02].

b) Chiến lược phát triển nhà trường được Trường phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Chiến lược phát triển của nhà trường được công khai dưới hình thức đăng tải trên website: <http://thcsphanconghon.hcm.edu.vn>, thông qua trong cuộc họp Hội đồng sư phạm và niêm yết công khai [H1-1.1-03].

Mức 2:

Hiệu trưởng nhà trường đã tổ chức một số giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường như: Phân công cho phó hiệu trưởng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch từng năm học; tổ trưởng chuyên môn kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên; phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn kiểm tra, đánh giá, báo cáo và đề xuất những giải pháp thực hiện kế hoạch của từng học kỳ, từng năm học; tổ trưởng văn phòng báo cáo thường xuyên tình hình đội ngũ, thông tin kịp thời các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ, chính trị,... để giáo viên, nhân viên tham gia học tập nâng cao trình độ; giáo viên chủ nhiệm liên hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh trong việc quản lý học sinh nghỉ học, vận động học sinh bỏ học ra lớp, giáo dục học sinh chưa ngoan. Hiệu trưởng tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm trong hội đồng trường việc thực hiện kế hoạch năm học và được thể hiện trong báo cáo sơ kết, tổng kết năm học hằng năm [H1-1.1-04].

Mức 3:

Định kỳ cuối năm học, Chủ tịch Hội đồng trường chủ trì rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-05]; phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường khi xây dựng có sự tham gia của thành viên Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhưng chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh, học sinh và cộng đồng [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Chiến lược phát triển nhà trường xây dựng được sự đồng thuận của lãnh đạo, tập thể sư phạm nhà trường, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương và mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở. Hằng năm, nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện chiến lược thông qua kế hoạch năm học và định kỳ rà soát, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

3. Điểm yếu

Phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường khi xây dựng chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh, học sinh và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên đăng tải Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường lên Website của đơn vị, đồng thời phối hợp Ban đại diện cha mẹ học sinh và tham mưu lãnh đạo xã Bà Điểm tổ chức lấy ý kiến của cha mẹ học sinh và cộng đồng nhằm hoàn chỉnh Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, gồm 19 thành viên: Cán bộ quản lý, Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi đoàn và một số Tổ trưởng chuyên môn, tổ Văn phòng; mỗi năm học họp 02 lần, đã góp ý và tư vấn cho Hiệu trưởng về công tác quản lý chuyên môn và các biện pháp để cải thiện các chỉ tiêu trong năm học chưa đạt, tuy nhiên các thành viên kiêm nhiệm công tác chuyên môn và các công tác khác nên việc giám sát hoạt động nhà trường còn hạn chế, Hiệu trưởng đã ra các quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng; trong quyết định có nêu rõ trách nhiệm của từng thành viên trong Hội đồng theo đúng quy định

của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03].

b) Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỷ luật hoạt động tích cực, hiệu quả. Hội đồng thi đua khen thưởng đã tổ chức các đợt thi đua dạy tốt gồm các nội dung như: thực hiện ngày giờ công, thực hiện quy chế chuyên môn và kết quả giảng dạy, Hội đồng kỷ luật đã thực hiện nhiệm vụ xử lý học sinh vi phạm nội quy để giáo dục và có biện pháp ngăn ngừa học sinh tái phạm [H1-1.2-02]; [H1-1.2-04].

c) Mỗi năm, Hội đồng trường họp định kì **09 lần** để tiến hành rà soát, đánh giá các hoạt động theo kế hoạch đề ra, đồng thời đưa ra các giải pháp phù hợp để thực hiện nhiệm vụ hiệu quả; ngoài ra, Hội đồng trường còn họp đột xuất để giải quyết các vụ việc có tính chất cần thiết [H1-1.2-03]; các hội đồng khác của trường như Hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở, Hội đồng tuyển sinh lớp 6 cũng họp định kì mỗi học kì để rà soát, đánh giá mặt làm được, chưa làm được từ đó có định hướng cụ thể cho các hoạt động tiếp theo [H1-1.2-04].

Mức 2:

Hoạt động của các hội đồng trên góp phần thực hiện tốt quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; tư vấn cho Hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường [H1-1.2-01]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]. Từ đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả hoạt động của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác luôn hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, có sự phân công cụ thể, rõ ràng, các thành viên làm việc có trách nhiệm, phát huy được sức mạnh tập thể trong việc thực hiện nhiệm vụ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng nền nếp kỷ cương của nhà trường. Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá kịp thời.

3. Điểm yếu

Hội đồng trường bao gồm các thành viên kiêm nhiệm công tác chuyên môn và các công tác khác nên việc giám sát hoạt động nhà trường còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy những mặt mạnh, tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho các thành viên trong Hội đồng.

Đẩy mạnh hoạt động của Hội đồng trường theo đúng Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Trung học cơ sở Phan Công Hớn có các đoàn thể và các tổ chức khác, có cơ cấu tổ chức theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức. Tổ chức Công đoàn với 106 công đoàn viên trực thuộc Liên đoàn Lao động huyện Hóc Môn [H1-1.3-01]; có tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh gồm 14 đoàn viên giáo viên trực thuộc Đoàn xã Bà Điểm [H1-1.3-02]; tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh gồm 2136 đội viên [H1-1.3-03].

b) Hoạt động của tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội khác trong nhà trường thực hiện đúng theo các quy định hiện hành: Công đoàn chăm lo tốt đời sống công đoàn viên để đội ngũ an tâm công tác, đồng thời động viên giáo viên, nhân viên tích cực tham gia các phong trào của nhà trường [H1-1.3-04]; Chi đoàn tập hợp Đoàn viên thanh niên thực hiện tốt các phong trào của Huyện đoàn, Xã đoàn và hỗ trợ tích cực công tác Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh [H1-1.3-02].

Trong mỗi năm học, Liên đội đều xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao [H1-1.3-03].

c) Sau mỗi học kỳ, cuối năm học các tổ chức đoàn thể trong nhà trường rà soát, kiểm điểm, đánh giá các hoạt động, từ đó nêu phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

Mức 2:

a) Chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã Bà Điểm có 44 đảng viên, có 02 đảng viên dự bị, trong đó Cấp ủy gồm 04 đảng viên [H1-1.3-05]; Chi bộ hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, tuy nhiên trong các cuộc họp Chi bộ đảng viên đóng góp xây dựng nội dung Nghị quyết còn hạn chế, chưa phong phú [H1-1.3-06]; Từ năm 2020 đến năm 2024, Chi bộ đạt danh hiệu “Chi bộ đạt “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, trong đó, năm 2024, Chi bộ đạt “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong công tác phát triển đảng viên mới” [H1-1.3-07].

b) Tổ chức Công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác của nhà trường có nhiều hoạt động phong phú, hiệu quả, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của nhà trường, đáp ứng nhu cầu, quyền lợi của tập thể; Công đoàn có các hoạt động như: chăm lo quyền lợi công đoàn viên, thăm bệnh, sinh hoạt các ngày lễ, Tết... [H1-1.1-04]; [H1-1.3-01]; Chi đoàn tham gia tốt các phong trào của ngành và xã đoàn tổ chức [H1-1.1-04]; [H1-1.3-02]; Liên đội tổ chức các phong trào thiếu nhi cho đội viên học sinh, tham gia tích cực hoạt động của Hội đồng đội các cấp [H1-1.1-04]; [H1-1.3-03].

Mức 3:

a) Từ năm 2019 đến năm 2024, hằng năm Chi bộ được đánh giá, xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, trong năm 2024 có 33 đảng viên được đánh giá xếp loại Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, có 06 đảng viên được đánh giá xếp loại Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có 02 đảng viên dự bị chưa được phân tích, đánh giá [H1-1.3-07].

b) Hoạt động của tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường: Trong 5 năm từ 2019 - 2024 các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường đạt thành tích cao: Công đoàn đạt vững mạnh; Chi đoàn đạt vững mạnh; Liên đội xuất sắc [H1-1.1-04]; tuy nhiên các đoàn thể chưa có nhiều hoạt động đóng góp hiệu quả cho cộng đồng.

2. Điểm mạnh

Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, có sự phối hợp chặt chẽ trong công việc, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Các đoàn thể chưa có nhiều hoạt động đóng góp hiệu quả cho cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy hoạt động của các đoàn thể theo đúng chức năng, nhiệm vụ nhằm nâng cao hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ trong thực hiện công việc.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường có đủ số lượng cán bộ quản lý theo quy định gồm có 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng, đúng quy định theo Điều lệ trường trung học [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02].

- b) Hằng năm, hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn và tổ văn phòng nhằm đảm bảo đúng cơ cấu theo quy định Điều lệ trường trung học; trường có 10 tổ chuyên môn gồm: Ngữ văn, Toán, tiếng Anh, Khoa

học tự nhiên, Tin học, Giáo dục công dân - Công nghệ, Lịch sử - Địa lí, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp - Giáo dục địa phương [H1-1.4-03] và tổ Văn phòng [H1-1.4-04]; mỗi tổ chuyên môn có tổ trưởng, chịu sự quản lý chỉ đạo của hiệu trưởng, do hiệu trưởng bổ nhiệm trên cơ sở giới thiệu của các tổ viên và được hiệu trưởng giao nhiệm vụ vào đầu năm học; các tổ trưởng đều là những thành viên nhiệt tình, gương mẫu, nhiều uy tín trước tập thể tổ.

Trường có 01 tổ Văn phòng gồm viên chức làm công tác văn thư, kế toán, thủ quỹ, y tế trường học và nhân viên khác; các thành viên trong tổ Văn phòng giàu tâm huyết, vững nghiệp vụ [H1-1.4-03]; tuy nhiên nhân viên thư viện của trường đã nghỉ hưu trường chưa thể tuyển dụng được nên vẫn phải hợp đồng lại nhân viên thư viện trước đây.

c) Các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định theo Điều lệ trường trung học; hằng năm, các tổ chuyên môn dựa trên kế hoạch chung của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ với nội dung đi sâu vào đổi mới sinh hoạt chuyên môn, hướng dẫn giáo viên mới nhằm đưa ra những giải pháp tối ưu để hoạt động có hiệu quả, thực hiện sinh hoạt chuyên môn tổ theo quy định; tổ Văn phòng xây dựng kế hoạch chung của tổ, mỗi bộ phận xây dựng kế hoạch hoạt động riêng của mình để thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07].

Mức 2:

a) Mỗi năm, tổ chuyên môn của trường thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và luôn có kế hoạch xây dựng, thực hiện chuyên đề cấp trường hoặc cấp huyện nhằm đẩy mạnh đổi mới hoạt động chuyên môn theo định hướng chung của ngành và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.4-05].

b) Các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng sinh hoạt 02 tuần một lần; từng học kỳ các tổ có sơ, tổng kết đánh giá những công tác làm được và đề ra phương hướng trong thời gian tới; trong các buổi họp, tổ trưởng tạo điều kiện cho từng thành viên tự đánh giá hoạt động của cá nhân, có hình thức rà soát, nhận xét công việc của tổ với nhiệm vụ được phân công; điều chỉnh kế hoạch và cách thực hiện sao cho phù

hợp với tình hình thực tế từ đó nâng cao chất lượng chuyên môn [H1-1.4-05]; [H1-1.1-04].

Mức 3:

a) Đa số các tổ trưởng chuyên môn đều qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ (Bồi dưỡng tổ trưởng trường trung học cơ sở); các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng hoạt động rất hiệu quả, đảm bảo tiến độ thực hiện nhiệm vụ, có sự cải tiến trong phương thức hoạt động, đóng góp cho việc nâng cao chất lượng của nhà trường về mọi mặt [H1-1.4-06]; các tổ bộ môn có sự mạnh dạn đổi mới nội dung, hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

b) Tổ chuyên môn của trường thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và luôn có kế hoạch xây dựng, thực hiện chuyên đề cấp trường hoặc cấp huyện đạt kết quả [H1-1.4-06].

2. Điểm mạnh

Các tổ chuyên môn đều có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định, có kế hoạch, nội dung hoạt động rõ ràng, cụ thể, số lần họp đúng quy định, các buổi sinh hoạt đều có hiệu quả thiết thực, đều có đề xuất và thực hiện chuyên đề thường xuyên mỗi năm theo kế hoạch. Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh hằng năm.

3. Điểm yếu

Nhân viên thư viện của trường đã nghỉ hưu, trường chưa thể tuyển dụng được nên vẫn phải hợp đồng lại nhân viên thư viện trước đây.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Các tổ tiếp tục thực hiện nề nếp sinh hoạt chuyên môn định kỳ theo quy định. Chú trọng nâng cao chất lượng nội dung sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, đặc biệt là các buổi thao giảng, dạy học theo chủ đề và báo cáo chuyên đề.

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy các mặt mạnh của các tổ chuyên môn trong trường. Đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động các tổ chuyên môn theo đúng Điều lệ trường trung học

ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

- a) Có đủ các lớp của cấp học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

1. Mô tả hiện trạng

- a) Trường có đầy đủ 04 khối lớp, từ khối lớp 6 đến khối lớp 9 [H1-1.5-01].

b) Học sinh được tổ chức theo lớp; mỗi lớp có lớp trưởng, 02 lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học; lớp chia thành 04 tổ, mỗi tổ khoảng 12 học sinh. Sĩ số học sinh một số lớp vượt quá quy định, mỗi lớp có giáo viên chủ nhiệm [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

Năm học 2022 - 2023: Học sinh toàn trường 2.290 em với 52 lớp, bình quân có 44,04 em /1 lớp [H1-1.5-01].

Năm học 2023 - 2024: Học sinh toàn trường 2.250 em với 52 lớp, bình quân có 43,27 em /1 lớp [H1-1.5-01].

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ: Học sinh là nhân vật trung tâm và đóng vai trò tích cực, chủ động trong quá trình học tập, sinh hoạt tập thể; đầu năm học, giáo viên chủ nhiệm nhận lớp sẽ tổ chức cho học sinh bầu chọn ban cán sự lớp; các học sinh thảo luận và đề ra thang điểm thi đua giữa các tổ trong lớp; hàng tuần dưới sự định hướng của giáo viên chủ nhiệm: trong tiết sinh hoạt chủ nhiệm các em góp ý, phê bình, khen thưởng các thành viên trong lớp, tổng kết điểm thi đua trong tuần, xếp hạng theo từng tổ và đề ra phương hướng hoạt động trong tuần tiếp theo; chính việc thực hiện nguyên tắc dân chủ và tự quản lớp tốt góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.5-02].

2. Điểm mạnh

Lớp học của nhà trường hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Học sinh tham gia tự quản mọi hoạt động của lớp, các em biết điều chỉnh các hoạt động cho

phù hợp với quy định của nhà trường, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, mạnh dạn góp ý, xây dựng, giúp đỡ bạn bè; nâng cao chất lượng sinh hoạt, học tập của trường lớp.

3. Điểm yếu

Sĩ số học sinh ở một số lớp vượt quá quy định: Trên 45 học sinh/lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục tham mưu kế hoạch tuyển sinh với lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo để giảm bớt sĩ số học sinh đầu cấp.

Tham mưu cho lãnh đạo việc xây thêm phòng học ở cơ sở chính và xây mới điểm phụ trường (Khu dân cư Hoàng Hải) để giảm sĩ số học sinh trong mỗi lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định tại Điều 27 của Điều lệ trường trung học và được quản lý đúng theo nhiệm vụ từng bộ phận [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08].

b) Nhà trường có dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định. Báo cáo quyết toán, thống kê, tài chính, tài sản mỗi năm đầy đủ rõ ràng [H1-1.6-09]; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản của đơn vị, có biên bản kiểm kê tài sản hằng năm [H1-1.6-10]; hằng năm, quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành, có điều chỉnh theo ý kiến đóng góp của tập thể để hài hòa giữa nghĩa vụ, quyền lợi của viên chức và người lao động [H1-1.6-11].

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục; phát huy quyền làm chủ tập thể trong công tác quản lý và sử dụng tài sản công [H1-1.6-12]; [H1-1.6-13].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, quản lý tài chính và tài sản thông qua các phần mềm như: Phần mềm quản lý cán bộ công chức; phần mềm kế toán; việc sử dụng các phần mềm trên đã giúp giảm tải sức lao động, tiết kiệm chi phí văn phòng phẩm, hệ thống hồ sơ được thiết lập khoa học [H1-1.6-14].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo, kiểm tra việc thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, các hồ sơ về tài chính, tài sản của nhà trường; không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.6-15].

Mức 3:

Nhà trường chưa có kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Công tác tự kiểm tra tài chính, công khai tài chính được thực hiện đúng quy định. Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường luôn được tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đồng thuận.

Hoạt động tài chính minh bạch, rõ ràng thực hiện theo đúng văn bản quy định về quản lý tài chính.

Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường đều có ý thức quản lý, sử dụng tài sản đúng mục đích, hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Trường chưa xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục sắp xếp lưu trữ các loại hồ sơ, văn bản khoa học hơn, xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp để phát triển nhà trường từ xã hội hóa giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, hiệu trưởng có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên phù hợp với thực trạng của đơn vị, đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội [H1-1.7-01].

b) Nhà trường có phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý, theo đúng năng lực, sở trường công tác bằng bảng phân công nhiệm vụ; phân công chủ nhiệm và giảng dạy công bằng, khách quan, đảm bảo hoạt động của nhà trường [H1-1.7-02].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành khác; bảng lương và các chế độ phụ cấp khác của giáo viên hằng tháng được niêm yết công khai trên bảng thông tin [H1-1.7-04].

Mức 2:

Hằng năm, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao nhận thức chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; tuy nhiên việc tự học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vẫn còn hạn chế đối với một số giáo viên đã lớn tuổi [H1-1.7-03].

2. Điểm mạnh

Đánh giá đúng năng lực và trình độ của giáo viên, nhân viên; khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ; tổ chức các chuyên đề nâng cao chất lượng chuyên môn cho giáo viên, nhân viên.

Các quyền lợi của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo và thực hiện đúng quy định.

3. Điểm yếu

Tự học, tự rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn vẫn còn hạn chế đối với một số giáo viên đã lớn tuổi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, trường tiếp tục khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tổ chức các chuyên đề nâng cao chất lượng chuyên môn, đặc biệt lưu ý đối với những giáo viên chưa đạt chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục có hiệu lực từ ngày 01/07/2020.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được xây dựng, phê duyệt và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời theo quy định;

c) Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện việc quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo Điều lệ trường trung học, có xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và của nhà trường, vẫn còn một số ít cha mẹ học sinh còn giao phó việc giáo dục mọi mặt của học sinh cho nhà trường [H1-1.8-01].

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ. Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn và từng giáo viên xây dựng kế hoạch như: Kế hoạch năm học, Kế hoạch chuyên môn, Kế hoạch kiểm tra nội bộ các tổ chuyên môn và các bộ phận, Kế hoạch giáo dục chính trị tư tưởng, Kế hoạch đổi mới kiểm tra đánh giá, Kế hoạch tích hợp, lồng ghép an ninh quốc phòng; việc thực hiện kế hoạch, đề ra các biện pháp hữu hiệu nhằm nâng cao chất lượng dạy và học là tiêu chí đánh giá trong nội dung thi đua; tổ chức các hoạt động chuyên đề tổ bộ môn; hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo các chủ đề, chủ điểm của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức các hoạt động về phong trào thể dục thể thao, văn nghệ; tổ chức các chuyên đề về an toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, tuy nhiên chưa thực sự thu hút các em tham gia đông đảo và giáo dục những ý nghĩa thiết thực trong cuộc sống, giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 [H5-5.1-01]; [H5-5.1-04].

c) Định kỳ nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục theo từng giai đoạn, từng học kỳ, từng tháng; Hiệu trưởng chỉ đạo các Phó Hiệu trưởng định kỳ tiến hành kiểm tra hoạt động thực hiện chương trình của giáo viên thông qua sổ ghi đầu bài, xếp thời khóa biểu phù hợp từng giai đoạn [H1-1.8-02]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03].

Mức 2:

Định kỳ tiến hành kiểm tra việc thực hiện các hoạt động giáo dục thông qua việc rà soát đánh giá chất lượng giáo dục của bộ môn để điều chỉnh kế hoạch nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; các tổ chuyên môn hằng tháng họp 02 lần để kiểm điểm công tác và đề ra giải pháp điều chỉnh, nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.4-07].

Trong các cuộc họp chi bộ, họp hội đồng sư phạm, nhà trường triển khai đầy đủ các văn bản về dạy thêm, học thêm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và các quy chế của ngành trong Hội đồng sư

phạm; hiện nay, giáo viên trong nhà trường thực hiện tốt quy định, không có giáo viên vi phạm việc dạy thêm, học thêm [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện kế hoạch giáo dục đúng quy định, cán bộ quản lý và giáo viên thực hiện tốt việc đổi mới công tác quản lý và phương pháp giảng dạy nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu đề ra. Các tổ chuyên môn hằng tháng họp chuyên môn theo đúng quy định và rà soát đánh giá hoạt động dạy, chất lượng giáo dục của bộ môn, xây dựng, điều chỉnh kế hoạch nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường quản lý tốt hoạt động dạy thêm, học thêm.

3. Điểm yếu

Vẫn còn số ít học sinh chưa chăm học do thiếu sự phối hợp quan tâm từ phía gia đình.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tổ chức chuyên đề giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ít nhất 02 lần/học kỳ.

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy việc xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch giáo dục để nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện của đơn vị. Phó Hiệu trưởng tăng cường kiểm tra, nhắc nhở kịp thời việc xây dựng kế hoạch của các tổ chuyên môn và giáo viên. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các bộ phận để có chỉ đạo kịp thời. Đồng thời, sắp xếp thời gian hợp lý để kiểm tra, đánh giá các kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

Cán bộ quản lý thường xuyên dự họp cùng tổ chuyên môn để có những chỉ đạo phù hợp, kịp thời; tạo điều kiện để giáo viên học tập, nghiên cứu, đổi mới sinh hoạt chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Tăng cường kiểm tra công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu và rèn luyện lại trong hè cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường được xác định cụ thể trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hằng năm; Ban chấp hành Công đoàn và Ban Thanh tra nhân dân giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường; hằng năm, vào đầu năm học nhà trường đều tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch năm học, nội quy cơ quan, thang điểm thi đua, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế dân chủ và các văn bản liên quan đến các hoạt động của nhà trường thông qua các cuộc họp tổ công đoàn, tổ chuyên môn và Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức [H1-1.9-04]; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trong các cuộc họp, vẫn còn một số rất ít giáo viên ngại phát biểu ý kiến xây dựng đồng nghiệp vì sợ va chạm [H1-1.9-01]; khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế và các hoạt động khác theo quy định tại Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13 tháng 01 năm 2016 của Bộ Nội vụ ban hành thông tư Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập [H1-1.9-01].

b) Trường đảm bảo thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; các khiếu nại, kiến nghị, phản ánh của giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh hằng năm đều được giải quyết thỏa đáng, trong những năm qua không có khiếu nại, tố cáo vượt cấp [H1-1.9-03].

c) Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định của các cấp, của ngành [H1-1.9-03]; Công đoàn phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân thực hiện giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1-1.9-02]; nhà trường đã xây dựng quy chế dân chủ và được tập thể biểu quyết nhất trí thực hiện [H1-1.9-04]; các hoạt động của nhà trường từ kế hoạch hoạt động, phân công nhân sự, thi đua - khen thưởng, thu chi tài chính, thực hiện chế độ chính sách đều công khai dân chủ [H1-1.9-03].

Mức 2:

Hàng năm, để giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường, Trường Ban Thanh tra nhân dân xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả [H1-1.9-05]; [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04].

2. Điểm mạnh

Hàng năm, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế chi tiêu nội bộ và các hoạt động khác theo quy định.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định về quy chế dân chủ cơ sở.

Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng quy định.

3. Điểm yếu

Một số ít giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến xây dựng đồng nghiệp trong các buổi họp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy kết quả đạt được, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, công khai, minh bạch, kịp thời trong mọi hoạt động.

Phát huy cao tính tự chủ trong việc đóng góp ý kiến xây dựng tập thể vững mạnh hơn đặc biệt là những giáo viên ít phát biểu.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) *Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;*

b) *Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*

c) *Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2:

a) *Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

b) *Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường có xây dựng quy chế phối hợp tốt với công an địa phương, trạm y tế xã trong việc đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn, phòng chống dịch bệnh trong và ngoài nhà trường; trường đã trang bị đầy đủ các bình chữa cháy, hệ thống chữa cháy thực hiện đúng theo quy định nhằm phục vụ tốt cho công tác phòng cháy, chữa cháy và đảm bảo an toàn trong nhà trường; tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên của nhà trường kiến thức về phòng cháy, chữa cháy; trường chưa thể trang bị hệ thống báo cháy tự động, các thiết bị hiện đại phòng cháy chữa cháy tại chỗ do cơ sở vật chất, diện tích quá chật hẹp, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, các tệ nạn xã hội [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04].

Có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với công an xã, xã đội, thường xuyên kiểm tra khu vực xung quanh trường kịp thời phát hiện, giải quyết để không ảnh

hưởng đến an ninh trật tự trường học nhằm đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý đặt tại phòng thư viện, phòng giáo viên và cổng trường cho mọi người tham gia góp ý cho hoạt động giáo dục của nhà trường, để học sinh và cha mẹ học sinh có thể phản ánh tâm tư, nguyện vọng hoặc trình bày những điều các em không tiện nói với thầy cô, cha mẹ; nhà trường có thông tin đến cha mẹ học sinh và toàn thể học sinh các số điện thoại của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, số điện thoại nhà trường, số điện thoại của giám thị, giáo viên chủ nhiệm; ngoài ra, trường cũng công khai lịch tiếp công dân (lịch trực của cán bộ quản lý, của giám thị...); thông qua đó trường tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của cha mẹ học sinh và học sinh một cách kịp thời; trường cũng tổ chức tọa đàm với học sinh hằng năm để lắng nghe ý kiến của các em đề ra các biện pháp để đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H1-1.10-06].

c) Hằng năm, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường có ý thức thực hiện nội quy cơ quan, nội quy học sinh, tích cực góp phần đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn trong nhà trường [H1-1.10-06].

Mức 2:

a) Hằng năm, trường phối hợp với Công an huyện tuyên truyền Luật giao thông; cán bộ, giáo viên, nhân viên ký cam kết không vi phạm Luật giao thông; cha mẹ học sinh ký cam kết giáo dục con em không vi phạm Luật giao thông; trường phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện cùng Phòng Y tế huyện tăng cường tuyên truyền giáo dục kỹ năng sống, bình đẳng giới, giáo dục sức khỏe sinh sản trẻ vị thành niên giúp tăng cường kiến thức cho học sinh về kỹ năng sống, kỹ năng xử lý tình huống xảy ra trong sinh hoạt hằng ngày [H1-1.10-06].

Nhà trường phối hợp với các bộ phận liên quan phổ biến, hướng dẫn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-05]; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; Hiệu trưởng chỉ đạo cho nhân viên y tế thường xuyên kiểm tra nguồn nước, nguồn nhập thức ăn căn tin, xây dựng phương án phòng chống ngộ độc thực phẩm [H1-1.10-04].

Nhà trường có tập huấn nghiệp vụ và xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy, định kỳ kiểm tra việc an toàn cháy nổ, việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm của căn tin [H1-1.10-02].

b) Trường trang bị hệ thống camera theo dõi từng khu vực trong toàn trường; hiệu trưởng chỉ đạo các phó hiệu trưởng và giám thị thường xuyên kiểm tra các hành lang, góc khuất, nhà vệ sinh vào giờ ra chơi, để kịp thời ngăn chặn các biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường; phối hợp với Công an xã Bà Điểm trong việc đảm bảo an ninh trật tự trước cổng trường trước giờ học và sau giờ ra về của học sinh; đến nay nhà trường chưa xử lý trường hợp học sinh liên quan đến các hành vi bạo lực học đường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-05].

2. Điểm mạnh

Hàng năm, nhà trường thực hiện ký kết Bản ghi nhớ phối hợp tốt với chính quyền, Công an huyện Hóc Môn, Công an xã, an ninh ấp và các đoàn thể xã Bà Điểm đảm bảo trật tự an ninh, không để xảy ra tình huống xấu.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh của nhà trường có ý thức giữ gìn an ninh, an toàn trường học.

Trong những năm qua, nhà trường không xảy ra sự vụ vi phạm nghiêm trọng, công tác an ninh trật tự được bảo đảm an toàn, không có hiện tượng gây rối trong trường học, không để xảy ra cháy nổ, mất cắp tài sản. Khi xảy ra các vụ việc học sinh đánh nhau đã được ngăn chặn kịp thời và mời cha mẹ học sinh đến trao đổi, thống nhất biện pháp giải quyết, giáo dục.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa được trang bị hệ thống phòng cháy chữa cháy tự động, trang thiết bị phòng cháy chữa cháy tại chỗ hiện đại do cơ sở vật chất xuống cấp, diện tích quá chật hẹp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy sự phối hợp với chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể nhằm giữ gìn an ninh, an toàn trường học.

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, tham mưu với lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng mới hoặc nâng cấp trường Trung học cơ sở Phan Công Hớn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường phổ thông có nhiều cấp học và các quy định khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Ban Đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội khác của nhà trường hoạt động có hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ trường trung học.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các bộ phận đều hoạt động đồng bộ, đúng chức năng nhiệm vụ và có sự chỉ đạo, kiểm tra chặt chẽ của Cán bộ quản lý trong việc thực hiện nhiệm vụ nên luôn đem lại hiệu quả cao.

Cán bộ - giáo viên - nhân viên nhà trường chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

Không có hiện tượng vi phạm pháp luật hoặc tệ nạn xã hội, không có hiện tượng vi phạm quy chế chuyên môn; đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua của ngành và địa phương.

Công tác hành chính, báo cáo, xử lý thông tin được đảm bảo. Công tác quản lý tài chính, tài sản được thực hiện đúng quy định, đảm bảo sử dụng ngân sách, tài sản đúng mục đích, tiết kiệm. Việc tạo lập và bảo quản hồ sơ của nhà trường được thực hiện tốt. Công tác an ninh chính trị, an toàn trật tự trong nhà trường được đảm bảo.

Điểm yếu cơ bản:

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường khi xây dựng chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh, học sinh và cộng đồng.

Số lớp học vượt quá số lượng theo quy định.

Sĩ số học sinh ở một số lớp vượt quá quy định: trên 45 học sinh/lớp.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Cán bộ quản lý của trường Trung học cơ sở Phan Công Hớn đều có trình độ đạt chuẩn hoặc trên chuẩn, có phẩm chất đạo đức trong sáng, có năng lực và tận tụy trong công tác, quản lý chặt chẽ các hoạt động toàn diện của nhà trường, tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch trên cơ sở các nội dung, yêu cầu, quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo và các cơ quan chức năng.

Số lượng giáo viên, nhân viên của trường đảm bảo yêu cầu quy định và được đào tạo chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ được giao. Tinh thần đoàn kết nội bộ trong nhà trường được củng cố và phát triển không ngừng. Tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên trong trường luôn nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, chia sẻ, hỗ trợ nhau những lúc khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống. Điều đó đã thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng vững mạnh.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.*

Mức 2

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- a) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đảm bảo các tiêu chuẩn theo Điều 18 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

ban hành điều lệ trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Cán bộ quản lý nhà trường có số năm dạy học theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học.

- Hiệu trưởng Nguyễn Trung An: Vào ngành năm 1999; có số năm dạy học 19 năm trước khi được bổ nhiệm làm phó hiệu trưởng năm 2018, quyết định phó hiệu trưởng số 5489/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2018, bổ nhiệm hiệu trưởng năm 2024, quyết định số 4401/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2024 [H1-1.4-01].

- Phó hiệu trưởng Phạm Thị Ngọc Hoa: Vào ngành năm 1999, có số năm dạy học 14 năm, bổ nhiệm phó hiệu trưởng năm 2014, quyết định bổ nhiệm phó hiệu trưởng số 18/QĐ-GĐ-ĐT ngày 12 tháng 9 năm 2014; quyết định bổ nhiệm lại số 4405/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2024 [H1-1.4-02].

- Phó hiệu trưởng Phạm Thị Thúy: Vào ngành năm 2004, có số năm dạy học 13 năm, bổ nhiệm phó hiệu trưởng năm 2017, quyết định bổ nhiệm phó hiệu trưởng số 61/QĐ-GDDT ngày 27 tháng 10 năm 2017 [H1-1.4-02].

b) Cán bộ quản lý của trường Trung học cơ sở Phan Công Hớn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ luôn thể hiện rõ tính khoa học, chủ động, sáng tạo, hiệu quả có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau một cách tích cực, vận dụng linh hoạt để tiếp tục phát huy những kinh nghiệm công tác của bản thân, được phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn đánh giá cao về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực. Hằng năm, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng luôn được đánh giá và xếp loại đạt chuẩn trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng trường trung học, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03].

c) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đã được bồi dưỡng trình độ trung cấp lý luận chính trị, được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục [H2-2.1-04]; [H2-2.1-05].

- Hiệu trưởng Nguyễn Trung An đã có chứng chỉ Bồi dưỡng hiệu trưởng trường trung học cơ sở, bằng Trung cấp lý luận chính trị [H2-2.1-04].

- Phó hiệu trưởng Phạm Thị Ngọc Hoa đã có chứng chỉ Bồi dưỡng hiệu trưởng trường trung học cơ sở, bằng Trung cấp lý luận chính trị [H2-2.1-04].

- Phó hiệu trưởng Phạm Thị Thúy đã có chứng chỉ Bồi dưỡng hiệu trưởng trường trung học cơ sở, bằng Trung cấp lý luận chính trị [H2-2.1-04].

Hàng năm, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tham gia đầy đủ các khóa tập huấn và bồi dưỡng chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ như: bồi dưỡng chính trị hè, phổ biến pháp luật, bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng kiến thức an ninh - quốc phòng... Cả 03 cán bộ quản lý đều đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ, trong đó có 01/03 cán bộ quản lý đạt trình độ Thạc sĩ. Cả 03/03 cán bộ quản lý đều có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II [H2-2.1-04]. Tuy nhiên năng lực sử dụng ngoại ngữ của cán bộ quản lý còn hạn chế nên việc quản lý, giao tiếp với giáo viên bản ngữ đôi lúc gặp khó khăn.

Mức 2

a) Từ năm học 2019 - 2020 đến thời điểm tự đánh giá, cả 03 cán bộ quản lý đều được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên và được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm cao [H2-2.1-02].

b) Cán bộ quản lý nhà trường đã qua lớp bồi dưỡng hiệu trưởng trung học cơ sở, cán bộ quản lý đã tốt nghiệp trung cấp chính trị; hàng năm, nhà trường lấy ý kiến của giáo viên, nhân viên góp ý về công tác quản lý giáo dục của nhà trường, đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường luôn đạt tỉ lệ tín nhiệm cao [H2-2.1-02].

Mức 3

Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024, hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng luôn được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó năm học 2023 - 2024 cả 03 cán bộ quản lý đều được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý đảm bảo các tiêu chuẩn về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ có kinh nghiệm trong công tác quản lý. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, cán bộ quản lý thể hiện rõ tính khoa học, chủ động, sáng tạo, hiệu quả có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau một cách tích cực, vận dụng linh hoạt để tiếp tục phát huy những kinh nghiệm công tác của bản thân.

3. Điểm yếu

Năng lực sử dụng ngoại ngữ của cán bộ quản lý còn hạn chế nên việc quản lý, giao tiếp với giáo viên nước ngoài đôi lúc gặp khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, cán bộ quản lý nhà trường sẽ sắp xếp thời gian để học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ và nâng cao hơn về trình độ chuyên môn, quản lý.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1

a) *Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;*

b) *Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

c) *Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2

a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*

b) *Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3

a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Tính đến năm học 2023 - 2024, toàn trường có 102 thành viên, gồm 03 cán bộ quản lý, 86 giáo viên và 14 nhân viên; số lượng giáo viên được cơ cấu đủ các môn học bắt buộc theo quy định, đảm bảo tốt việc thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục của trường.

Về cơ bản, nhà trường có đủ số lượng giáo viên để giảng dạy đúng chuyên môn các bộ môn theo quy định tại Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn khung danh mục việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập; việc phân công bố trí giáo viên giảng dạy ở tất cả các bộ môn đúng theo quy định chế độ làm việc được nêu ở Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư Ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông [H1-1.7-02]; chưa có giáo viên phụ trách làm công tác tư vấn học đường cho học sinh [H2-2.1-05]; [H2-2.2-01]; bên cạnh đó, nhà trường còn thỉnh giảng thêm 01 giáo viên bộ môn Địa lí, 01 giáo viên bộ môn Ngữ văn, 01 giáo viên bộ môn Giáo dục công dân [H2-2.2-02].

b) Tính đến thời điểm tháng 9 năm 2024, 88,37% giáo viên của trường có trình độ chuyên môn đạt chuẩn (76/86 giáo viên); 4,65% giáo viên có trình độ trên chuẩn (4/86 giáo viên); 6,98% giáo viên chưa đạt chuẩn về trình độ (6/86 giáo viên) [H2-2.2-03].

c) Xếp loại chung cuối năm học của giáo viên đạt 100% xếp loại tốt, khá theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, không có giáo viên xếp loại đạt và chưa đạt, có phiếu đánh giá chuẩn nghề nghiệp hằng năm của từng cá nhân giáo viên [H2-2.2-04].

Mức 2

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-04].

Hằng năm, thực hiện phiếu đánh giá và phân loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở đạt kết quả như sau:

- Năm học 2019 - 2020: Trường có 83 giáo viên xếp loại theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, trong đó loại tốt 00/83 giáo viên

(0,00%); loại khá: 83/83 giáo viên (100,0%); loại đạt: 00/83 giáo viên (0,00%); loại chưa đạt: 00/83 giáo viên (0,00%) [H2-2.2-04].

- Năm học 2020 - 2021: Trường có 81 giáo viên xếp loại theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, trong đó loại tốt 00/81 giáo viên (0,00%); loại khá: 81/81 giáo viên (100,0%); loại đạt: 00/81 giáo viên (0,00%); loại chưa đạt: 00/81 giáo viên (0,00%) [H2-2.2-04].

- Năm học 2021 - 2022: Trường có 84 giáo viên xếp loại theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, trong đó loại tốt 00/84 giáo viên (0,00%); loại khá: 84/84 giáo viên (100,0%); loại đạt: 00/84 giáo viên (0,00%); loại chưa đạt: 00/84 giáo viên (0,00%) [H2-2.2-04].

- Năm học 2022 - 2023: Trường có 81 giáo viên xếp loại theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, trong đó loại tốt 00/81 giáo viên (0,00%); loại khá: 81/81 giáo viên (100,0%); loại đạt: 00/81 giáo viên (0,00%); loại chưa đạt: 00/81 giáo viên (0,00%) [H2-2.2-04].

- Năm học 2023 - 2024: Trường có 86 giáo viên xếp loại theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, trong đó loại tốt 79/86 giáo viên (91,86%); loại khá: 07/86 giáo viên (8,14%); loại đạt: 00/86 giáo viên (0,00%); loại chưa đạt: 00/86 giáo viên (0,00%) [H2-2.2-04].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá: Tất cả giáo viên đều có phẩm chất đạo đức tốt, không có giáo viên xếp loại đạt và chưa đạt về chuyên môn và đạo đức [H2-2.1-03]; [H2-2.2-05].

Nhà trường có đội ngũ giáo viên năng động, tích cực có khả năng xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, thông qua đó định hướng và phân luồng học sinh phù hợp với tình hình thực tế, giáo viên có khả năng nghiên cứu khoa học [H2-2.4-01].

Mức 3

a) Nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp từ loại khá trở lên, trong đó có 91,86% xếp loại tốt theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông [H2-2.2-04].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường không có giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

2. Điểm mạnh

Nhà trường 100% giáo viên đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp xếp loại từ khá trở lên, có 86 giáo viên xếp loại theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, trong đó loại tốt 79/86 giáo viên (91,86%); loại khá: 07/86 giáo viên (8,14%); loại đạt: 00/86 giáo viên (0,00%); loại chưa đạt: 00/86 giáo viên (0,00%). Giáo viên có đổi mới phương pháp giảng dạy ở thời kỳ chuyển đổi số. Đa số giáo viên có tinh thần học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhanh chóng tiếp cận các phương pháp giảng dạy mới và được phân công giảng dạy đúng chuyên môn.

3. Điểm yếu

Đội ngũ giáo viên nhà trường có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học, tuy nhiên trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường không có giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục có kế hoạch tham mưu với lãnh đạo huyện, phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn tuyển dụng thêm giáo viên để đảm bảo đủ giáo viên giảng dạy các bộ môn và giáo viên chuyên trách làm công tác tư vấn học đường cho học sinh theo quy định; tiếp tục tạo điều kiện về thời gian cho giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ dài hạn và ngắn hạn. Đồng thời hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học; khuyến khích, hỗ trợ giáo viên, học sinh tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học cấp huyện và cấp thành phố, đưa nội dung này vào tiêu chí thi đua một cách hợp lý, động viên khen thưởng một cách kịp thời.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Số lượng nhân viên đủ theo quy định gồm: 01 kế toán, 01 thủ quỹ, 01 văn thư, 01 nhân viên kiêm công tác học vụ, 01 chuyên trách thư viện, 01 chuyên trách y tế, 01 chuyên trách thiết bị, 01 chuyên trách phổ cập, 01 nhân viên vi tính, 03 giám thị, 03 nhân viên phục vụ và 06 nhân viên bảo vệ.
- b) Nhân viên được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực, trình độ của từng cá nhân [H2-2.2-01]. Thư viện, thiết bị, y tế nhà trường 05 năm liên tục đạt tiên tiến.
- c) Nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H2-2.1-01]; [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

Mức 2:

- a) Nhà trường đảm bảo số lượng nhân viên đáp ứng nhu cầu hoạt động theo quy định của Thông tư liên tịch số 20/2023/TT-BGDĐT-BNV về hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập và các quy định hiện hành khác.

b) Từ năm 2019 đến nay, nhà trường không có trường hợp nhân viên vi phạm nội quy đơn vị hay bị kỷ luật [H2-2.1-03].

Mức 3:

a) Trường có 01 nhân viên kế toán có trình độ đại học, 01 nhân viên y tế có trình độ trung cấp Y sĩ, 01 giáo viên kiêm công tác học vụ có trình độ Đại học, 01 nhân viên văn thư có trình độ Đại học, 01 chuyên trách thư viện có trình độ Sơ cấp, 01 nhân viên thiết bị có trình độ Trung cấp, 01 nhân viên công nghệ thông tin có trình độ Trung cấp, 01 nhân viên thủ quỹ có trình độ Đại học [H2-2.2-01]; [H2-2.3-03].

Đa số nhân viên nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Trường có 01 nhân viên kế toán có trình độ đại học, 01 nhân viên y tế có trình độ trung cấp Y sĩ, 01 giáo viên kiêm công tác học vụ có trình độ Đại học, 01 nhân viên văn thư có trình độ Đại học, 01 chuyên trách thư viện có trình độ Sơ cấp, 01 nhân viên thiết bị có trình độ Trung cấp, 01 nhân viên công nghệ thông tin có trình độ Trung cấp, 01 nhân viên thủ quỹ có trình độ Đại học. Trong đó, nhân viên thư viện và nhân viên phụ trách công tác thiết bị và thực hành thí nghiệm chưa đạt chuẩn theo quy định [H2-2.2-01]; [H2-2.3-03].

b) Hằng năm, nhà trường đều cử nhân viên tham gia các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

2. Điểm mạnh

Hằng năm, nhân viên nhà trường được hiệu trưởng đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Nhân viên thư viện và nhân viên phụ trách công tác thiết bị và thực hành thí nghiệm chưa đạt chuẩn theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng sẽ tiếp tục xây dựng kế hoạch, tạo điều kiện để các nhân viên phụ trách thiết bị, thư viện được học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm đảm bảo đạt chuẩn theo vị trí việc làm để các hoạt động nhà trường được thực hiện hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện đầy đủ các yêu cầu tuyển sinh đầu cấp. Học sinh từ lớp 6 đến lớp 9 của nhà trường đều đảm bảo quy định về độ tuổi theo Điều lệ trường Trung học [H2-2.4-01].

b) Hầu hết học sinh hoàn thành các nhiệm vụ của mình theo quy định, không vi phạm quy định về các hành vi học sinh không được làm theo Điều 38 và Điều 41 của Điều lệ trường trung học; hằng năm kết quả xếp loại hạnh kiểm khá tốt của học sinh đều đạt trên 90% [H2-2.4-03].

c) Học sinh được đảm bảo quyền hưởng thụ giáo dục (Điều 39, Điều 40 và Điều lệ trường trung học); phát hiện và tạo điều kiện thuận lợi cho những học sinh mồ côi (có cha, mẹ hoặc cả cha và mẹ qua đời do hậu quả của dịch Covid – 19) để hưởng chế độ học bổng đến năm 18 tuổi; đối với các học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nhà trường có chế độ miễn giảm các khoản tiền học phí ở hai học kỳ; Chi đoàn và Chi đội nhà trường có chương trình hỗ trợ tập vở, trang phục cho học sinh vào dịp khai giảng đầu năm học và các phần quà “Nụ cười hồng” vào các dịp Lễ, Tết [H2-2.4-02].

Mức 2:

Giáo viên chủ nhiệm luôn quan tâm, nắm rõ hoàn cảnh của từng học sinh trong lớp mình phụ trách; giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, Tổng phụ trách Đội có sự phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh trong các hoạt động giáo dục học sinh, phát hiện kịp thời các trường hợp học sinh vi phạm các hành vi không được làm, và kịp thời thông báo cụ thể đến cha mẹ học sinh để có hướng hỗ trợ, giáo dục học sinh khắc phục hạn chế; áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp đối với từng đối tượng học sinh nhằm giúp các em có chuyển biến tích cực [H2-2.4-03].

Mức 3:

Trong các tiết sinh hoạt dưới cờ, sơ kết thi đua từng học kỳ: cán bộ quản lý chỉ đạo các bộ phận khen thưởng, tuyên dương các tập thể lớp và cá nhân học sinh có thành tích trong học tập, trong rèn luyện nhằm tạo ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường; định kỳ, các buổi sinh hoạt dưới cờ, cán bộ quản lý chỉ đạo các bộ phận có hình thức khen thưởng, vinh danh tập thể lớp và học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện nhằm tạo ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường [H2-2.4-02]. Tuy nhiên, bên cạnh những tập thể, cá nhân rất tích cực trong các hoạt động phong trào thì vẫn còn một số em chưa mạnh dạn tham gia.

2. Điểm mạnh

Học sinh của trường đều đảm bảo quy định về độ tuổi. Đa số học sinh thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và được đảm bảo các quyền theo quy định.

3. Điểm yếu

Học sinh có tham gia hoạt động tập thể nhưng vẫn còn một số em chưa mạnh dạn, tích cực.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội, đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục. Phát huy vai trò của giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, giám thị, Tổng phụ trách Đội, Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc rèn luyện ý thức trách nhiệm học sinh thực hiện nội quy nhà trường. Đa dạng hóa các hình thức sinh hoạt tập thể, động viên khích lệ học sinh tích cực tham gia vào các phong trào của trường lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

Cán bộ quản lý đảm bảo về trình độ chuyên môn, chính trị và năng lực quản lý. Cán bộ, giáo viên trường có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công tác.

Điểm yếu cơ bản:

Nhân viên đảm nhận thư viện, thiết bị và thực hành thí nghiệm chưa đạt chuẩn đúng vị trí việc làm.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.
- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Trường Trung học cơ sở Phan Công Hớn tọa lạc ở địa chỉ 18/6, đường Nguyễn Ảnh Thủ, ấp Trung Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình hoạt động, trường Trung học cơ sở Phan Công Hớn đã sử dụng các nguồn đầu tư của nhà nước để chăm lo xây dựng cơ sở vật chất và tăng cường trang thiết bị dạy học cho trường.

Mỗi năm, trường đều thực hiện việc bảo quản, duy trì sửa chữa cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị dạy học nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao hiệu quả công tác.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Vị trí đặt trường, điểm trường;
- b) Quy mô;
- c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

1. Mô tả hiện trạng

- a) Vị trí đặt trường, điểm trường:

Trường Trung học cơ sở Phan Công Hớn gồm 2 cơ sở: Cơ sở chính tọa lạc tại số 18/6 đường Nguyễn Ảnh Thủ, ấp Trung Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành

phố Hồ Chí Minh; Cơ sở 2 tọa lạc tại số 32/36, ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh [H3-3.1-01].

b) Quy mô: trường Trung học cơ sở Phan Công Hớn có khuôn viên trường thoáng mát, đảm bảo xanh, sạch, đẹp; nhà trường có cây xanh, mái che, đủ bóng mát cho học sinh, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục [H3-3.1-02].

Trường Trung học cơ sở Phan Công Hớn có 01 cổng chính và 01 cổng phụ, biển tên trường được đặt ở vị trí phù hợp kiên cố, xung quanh trường có hệ thống tường rào bảo vệ đảm bảo an toàn, tạo điều kiện tốt cho việc dạy và học của giáo viên và học sinh tại cả 2 cơ sở [H3-3.1-03].

c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình: Tổng diện tích khuôn viên nhà trường là 7047,9 m² (diện tích cơ sở chính: 4429,0 m², diện tích cơ sở 2: 2618,9 m²). Diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình: Cơ sở chính: 2563,3 m², chiếm 57,88 %; cơ sở 2: 1572,8 m², chiếm 60,06% [H3-3.1-01]. Khu sân chơi, bãi tập tại cơ sở chính: 1881,05 m², chiếm 42,47%, diện tích bình quân: 1,5 m²/1 học sinh; Khu sân chơi, bãi tập tại cơ sở 2: 1046,1 m², chiếm 39,94%, diện tích bình quân: 3,487 m²/1 học sinh [H3-3.1-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, biển tên trường được đặt ở vị trí phù hợp kiên cố, xung quanh trường có hệ thống tường rào bảo vệ đảm bảo an toàn, tạo điều kiện tốt cho việc dạy và học của giáo viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Nhà trường có khu sân chơi, bãi tập an toàn, nhưng diện tích bình quân ở cả 02 cơ sở là 4,987 m²/1 học sinh, không đạt đủ diện tích so với quy định là 6 m²/học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục đề xuất Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn trong tuyển sinh đầu cấp, giảm dần sĩ số học sinh trên lớp nhằm đảm bảo công tác giảng dạy và các hoạt động giáo dục của nhà trường hiệu quả.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 2:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 3:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- b) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Phòng hiệu trưởng: có 01 phòng làm việc với 01 máy tính để bàn, 01 máy in, bàn ghế, tủ, các thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành, có hệ thống đèn quạt, 01 máy lạnh, thoáng mát [H3-3.2-01];

Phòng phó hiệu trưởng: có 01 phòng làm việc với 03 máy tính để bàn, 01 máy in, bàn ghế, tủ, các thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành, có hệ thống đèn quạt, 01 máy lạnh, thoáng mát [H3-3.2-01];

Văn phòng: có 01 phòng tài vụ - hành chính với 02 máy tính, 02 máy in; 01 phòng học vụ có 01 máy tính, 01 máy in; 01 phòng giáo viên, có 01 tivi, 01 máy tính, 01 tủ lạnh, 01 máy lọc nước; mỗi phòng của văn phòng có bàn ghế, tủ, trang bị thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành, có hệ thống đèn quạt, 01 máy lạnh/phòng, thoáng mát [H3-3.2-01];

Phòng bảo vệ: có 01 phòng; đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi [H3-3.2-01];

Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên: có 01 khu nhà vệ sinh dành riêng cho giáo viên, cán bộ, nhân viên; đảm bảo theo quy định hiện hành; mỗi khu nhà vệ sinh đều được phân riêng cho nam và nữ; vị trí đặt các khu nhà vệ sinh này phù hợp với cảnh quan trường học, sạch sẽ, an toàn thông thoáng [H3-3.2-01];

Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên: có 01 khu để xe dành riêng cho giáo viên, có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên của nhà trường [H3-3.2-01].

Khối phòng hành chính quản trị đảm bảo quy định theo *Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 về Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học* và *Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học*. Tuy nhiên, nhà trường không có phòng nghỉ riêng dành cho giáo viên nam và nữ, các phòng ở khối hành chính đã cũ, chưa đáp ứng tốt nhu cầu hoạt động, đổi mới chương trình dạy học của nhà trường trong các năm học.

b) Phòng học: số lượng 01 phòng/2 lớp; có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, đảm bảo theo quy định hiện hành và đủ chỗ ngồi cho học sinh; mỗi phòng học được trang bị 01 tivi, bảng viết có khay phấn, hệ thống đèn theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng - Mức cho phép chiếu sáng nơi làm việc; quạt được trang bị đầy đủ, 16 phòng học có trang bị máy lạnh, 02 máy lạnh/phòng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là 02 ca trong một ngày [H3-3.2-02]; tuy nhiên, các phòng học đã xây dựng lâu năm đang xuống cấp;

Nhà trường có các phòng bộ môn theo quy định: có 01 phòng thực hành để tổ chức dạy Khoa học tự nhiên, Công nghệ và 02 phòng Tin học; chưa đủ số lượng phòng bộ môn theo quy định hiện hành [H3-3.2-02];

Phòng thư viện - truyền thống: có 01 phòng, có trang bị đầy đủ tủ, kệ đựng sách, bàn ghế, 01 máy tính, 01 máy in, hệ thống đèn quạt, đảm bảo theo quy định hiện hành [H3-3.2-02];

Phòng thiết bị giáo dục: có 01 phòng, có đầy đủ giá, tủ để đựng và bảo quản thiết bị dạy học của toàn trường [H3-3.2-02];

Nhà trường chưa có phòng riêng cho tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập;

Phòng Đoàn - Đội: có 01 phòng, trang bị 01 máy tính, 01 máy in, bàn ghế, tủ đựng hồ sơ, hệ thống đèn quạt, thoáng mát [H3-3.2-02].

c) Phòng họp toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường: có 01 phòng hội trường, trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành [H3-3.2-03];

Nhà trường chưa có phòng các tổ chuyên môn;

Phòng y tế học đường: có 01 phòng, trang bị 01 máy tính, 01 máy in, 01 máy lọc nước, có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, 02 giường bệnh [H3-3.2-03];

Nhà kho: có 02 nhà kho, tuy nhiên đã xuống cấp [H3-3.2-03];

Khu đỗ xe học sinh: có 01 khu đỗ xe cho học sinh, có mái che, được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn trật tự [H3-3.2-03];

Khu vệ sinh học sinh: có 01 khu nhà vệ sinh riêng cho học sinh, đảm bảo theo quy định hiện hành; mỗi khu nhà vệ sinh đều được phân riêng cho nam và nữ, vị trí đặt các khu nhà vệ sinh này phù hợp với cảnh quan trường học, sạch sẽ, an toàn thông thoáng [H3-3.2-03];

Cổng, hàng rào: có 02 cổng, hàng rào tường xây, bảo đảm vững chắc, an toàn [H3-3.2-03];

Khu sân chơi, thể dục thể thao: có 01 sân chung của nhà trường để tổ chức các hoạt động của toàn trường; sân bằng phẳng, có cây xanh bóng mát, đảm bảo an toàn, có dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh [H3-3.2-03]. Tuy nhiên, nhà trường chưa có sân thể dục thể thao riêng, chưa đủ chỗ cho hoạt động học tập, rèn luyện thể dục thể thao cho học sinh toàn trường.

Mức 2

a) Nhà trường có phòng làm việc riêng cho hiệu trưởng, tuy nhiên trường chưa có phòng làm việc riêng cho các phó hiệu trưởng.

b) Phòng học bộ môn đã xây dựng lâu, đang xuống cấp nên chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định; phòng học bộ môn chưa đủ số lượng theo quy định hiện hành; có khối phục vụ học tập, nhưng chưa đáp ứng đầy đủ các hoạt động của nhà trường theo quy định.

c) Trường có khu vệ sinh cho học sinh, giáo viên, cán bộ, nhân viên; tuy nhiên chưa có khu vệ sinh cho mỗi tầng, mỗi dãy phòng học. Trường chưa có sân thể dục

thể thao ngăn cách với các khối phòng chức năng bằng dải cây xanh cách ly, có khu vực tập thể dục thể thao có mái che.

Mức 3

a) Phòng học bộ môn chưa đạt theo tiêu chuẩn của quy định hiện hành; chưa đủ số lượng theo quy định hiện hành; có khôi phục vụ học tập, nhưng chưa đáp ứng đầy đủ các hoạt động của nhà trường theo quy định. Nhà trường chưa có phòng truyền thống riêng biệt;

b) Nhà trường chưa có phòng nghỉ cho giáo viên theo tiêu chuẩn của quy định hiện hành. Khu sân chơi, thể dục thể thao sử dụng chung, chưa bố trí các sân tập thể dục thể thao riêng cho từng môn, chưa có nhà đa năng.

2. Điểm mạnh

Khối phòng học của nhà trường có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc của học sinh, có bàn ghế của giáo viên, ti vi, bảng viết trong mỗi phòng học. Phòng học đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát, một số phòng học được trang bị hệ thống máy lạnh, đảm bảo phục vụ tốt việc dạy và học; phòng vi tính được kết nối Internet phục vụ dạy học.

3. Điểm yếu

Nhà trường xây dựng đã lâu năm nên xuống cấp, chưa có đủ phòng bộ môn, khu thể dục thể thao; khu vệ sinh theo từng tầng, từng dãy phòng học theo quy định để đáp ứng tốt nhu cầu đổi mới chương trình dạy học năm học 2024 - 2025.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục đề xuất Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường mới để đạt tiêu chuẩn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1

a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;

c) Thiết bị dạy học.

Mức 2

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hệ thống cấp nước sạch: đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành [H3-3.3-01];

Hệ thống cấp điện: bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của nhà trường [H3-3.3-02];

Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: chưa có;

Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: điện thoại; kết nối mạng Internet phục vụ các hoạt động của nhà trường [H3-3.3-03];

Khu thu gom rác thải: bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng; có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác; có hệ thống thoát nước riêng, không ảnh hưởng đến môi trường [H3-3.3-04]; [H3-3.3-05].

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố:

Các khối công trình xây dựng tại cơ sở chính: 2563,3 m², chiếm 57,88 % với diện tích cơ sở chính: 4429,0 m²; tại cơ sở 2: 1572,8 m², chiếm 60,06%, với diện tích cơ sở 2: 2618,9 m².

c) Thiết bị dạy học được trang bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2

Các phòng học của nhà trường có diện tích khoảng 54 m², diện tích các phòng học chưa đồng đều như nhau ở các khu vực và các dãy, phòng học không có đủ 02 cửa ra vào nên chưa đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các khối công trình được xây dựng kiên cố 100% với diện tích như sau: công trình xây dựng ở cơ sở chính: 2563,3 m², chiếm 57,88 %; phòng bảo vệ:

13,55 m², chiếm 0,31%; khu sân chơi, bãi tập: 1881,05 m², chiếm 42,47%; phòng y tế: 15,36 m², chiếm 0,35%; công trình xây dựng ở cơ sở 2: phòng học: 1572,8 m², chiếm 60,06%; căn tin: 104,4 m², chiếm 4,0%; nhà xe: 231,6195 m², chiếm 8,84%; phòng bảo vệ: 12,984 m², chiếm 0,49%; khu sân chơi, bãi tập: 1046,1 m², chiếm 39,94%.

Mức 3

Tất cả các hạng mục công trình được xây dựng kiên cố và cấp công trình xây dựng từ cấp IV trở lên. Tuy nhiên diện tích các phòng học chưa đồng đều như nhau, phòng học không có đủ 02 cửa ra vào nên chưa đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Điểm mạnh

Trường Trung học cơ sở Phan Công Hớn có hệ thống cấp nước sạch đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng và đảm bảo theo tiêu chuẩn hiện hành, hệ thống cấp điện an toàn và đủ công suất phục vụ cho hoạt động của nhà trường, hệ thống công nghệ thông tin được kết nối mạng Internet đầy đủ, có khu thu gom rác độc lập.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có hệ thống phòng cháy chữa cháy, khu thu gom rác thải bố trí độc lập nhưng chưa cách xa các phòng học của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025, Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn đã có kế hoạch xây dựng cơ sở mới với các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

Điểm mạnh nổi bật

Trường Trung học cơ sở Phan Công Hớn có môi trường xanh - sạch - đẹp. Phòng học đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát, được trang bị tivi ở tất cả các phòng học, đảm bảo phục vụ tốt việc dạy và học; phòng vi tính được kết nối Internet phục vụ dạy học. Thư viện nhà trường có đủ tài liệu, sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập, sách tham khảo để phục vụ cho việc giảng dạy và học tập. Việc quản lý, sử dụng và bảo quản các khối phòng và trang thiết bị giáo dục được thực hiện tốt đã phát huy tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Điểm yếu cơ bản

Nhà trường chưa có hệ thống phòng cháy chữa cháy; các phòng của khối hành chính, phòng học bộ môn đã cũ, chưa phù hợp theo quy định; khu nhà vệ sinh hiện đang xuống cấp.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03.

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Để đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh, nhà trường - gia đình và xã hội phải có mối quan hệ thật chặt chẽ với nhau. Sự phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh trong nhiều năm qua đã và đang được phát huy hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường, nhất là trong công tác giảng dạy và học tập, công tác vận động xã hội hóa, hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ dạy học. Ngoài ra mối quan hệ giữa nhà trường với nhân dân và chính quyền ở địa phương, các tổ chức đoàn thể đóng trên địa bàn cũng ngày càng gắn bó. Đó là những yếu tố quan trọng góp phần vào thành tích chung của trường Trung học cơ sở Phan Công Hớn trong những năm qua.

Khó khăn hiện tại của nhà trường là vẫn còn một số ít Cha mẹ học sinh thiếu sự quan tâm phối hợp giáo dục học sinh, còn khoán trắng cho nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trong năm học 2024 - 2025, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường gồm 11 thành viên do Chi hội trưởng các lớp bầu ra, Ban đại diện cha mẹ học sinh được tổ chức và hoạt động theo đúng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã hỗ trợ tích cực với nhà trường trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động giảng dạy và giáo dục học sinh [H4-4.1-01].

b) Năm học 2024 - 2025, Đại hội cha mẹ học sinh cấp trường đã thông qua Kế hoạch hoạt động trong năm học và được sự đồng thuận và thống nhất cao của đại biểu [H4-4.1-02].

c) Nhà trường đã chủ động tổ chức cuộc họp toàn thể cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh theo định kỳ 01 năm 03 lần (đầu năm học, sau thi học kỳ 1, sau thi học kỳ 2), tiếp thu ý kiến của Ban đại diện cha mẹ học sinh về công tác quản lý, công tác giảng dạy của nhà trường, thống nhất các biện pháp phối hợp giáo dục học sinh và giúp lãnh đạo nhà trường giải quyết những kiến nghị của cha mẹ học sinh [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05]; cha mẹ học sinh tự nguyện đóng góp kinh phí, kết hợp với nguồn tài trợ của các mạnh thường quân nhằm phục vụ tốt cho hoạt động học tập của học sinh [H4-4.1-06];

Mức 2

Trong năm học 2024 - 2025, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường tập hợp ý kiến của chi hội trưởng học sinh các lớp, của cha mẹ học sinh để thống nhất với Hiệu trưởng các biện pháp giải quyết [H4-4.1-04]; tuy nhiên sự phối hợp với Hiệu trưởng hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh chưa có chiều sâu. Việc vận động học sinh bỏ học trở lại lớp khó khăn do một số ít cha mẹ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hoặc lo làm ăn nên chưa quan tâm nhiều đến việc học tập, rèn luyện đạo đức của học sinh.

Mức 3

Nhà trường chủ động tổ chức các cuộc họp định kỳ với cha mẹ học sinh từng lớp, với Ban đại diện cha mẹ học sinh để tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-05]; tuy nhiên, việc đóng góp ý kiến của cha mẹ học sinh còn ít và chưa đi vào chiều sâu trong công tác quản lý của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, trường được thành lập và hoạt động theo đúng điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, phối hợp tốt với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

Các thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình, năng nổ, luôn quan tâm đến chất lượng giáo dục của nhà trường và tích cực phối hợp hỗ trợ nhà trường trong công tác quản lý, giáo dục học sinh, thực hiện tốt công tác xã hội hóa, xây dựng xã hội học tập.

3. Điểm yếu

Việc vận động học sinh bỏ học trở lại lớp khó khăn do một số ít cha mẹ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hoặc lo làm ăn nên chưa quan tâm nhiều đến việc học tập, rèn luyện đạo đức của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động hiệu quả, kịp thời thông tin hoặc trao đổi trực tiếp những vấn đề liên quan đến học sinh, đồng thời tư vấn thêm cho những Cha mẹ học sinh chưa quản lý, giáo dục con em trong việc thực hiện nội quy nhà trường. Bố trí thời gian hợp lý và nâng cao chất lượng các cuộc họp để

phụ huynh góp ý các hoạt động giáo dục của nhà trường và phụ huynh có hoàn cảnh khó khăn cũng có thể tham gia hội họp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trong năm học 2024 - 2025, với tình hình thực tế, nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và chiến lược phát triển nhà trường, phối hợp với Ban Nhân dân các ấp hỗ trợ và vận động trẻ đến tuổi ra lớp, học sinh bỏ học trở lại lớp [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02]; [H4-4.2-03].

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; phối hợp với Công an xã Bà Điểm kịp thời xử lý khi có các hiện tượng gây rối trong và ngoài trường học, đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, nhà trường thường xuyên liên hệ dân quân các ấp và Công an xã trong việc giữ gìn an ninh trật tự tại địa bàn nhà trường, ổn định trật tự trước cổng trường, an toàn giao thông, đặc biệt là đầu giờ buổi sáng và giờ ra về buổi trưa, chiều [H4-4.2-01]; nhân ngày Nam Kỳ khởi nghĩa, nhà trường có tổ chức cho học sinh tham quan khu di tích lịch sử Ngã Ba Giồng, tổ chức cho học sinh dọn dẹp, vệ sinh khu vực nhà truyền thống của xã và đền thờ cụ Phan Công Hớn [H4-4.2-04]; [H4-4.2-05];

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định; hằng năm, nhà trường đều vận động mạnh thường quân trợ cấp học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc trong phong trào, học sinh tiên bộ từ nguồn quỹ khuyến học của trường [H4-4.2-02]; [H4-4.2-03].

Mức 2

a) Hiệu trưởng đã chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường [H4-4.2-01].

b) Nhà trường chưa tổ chức được nhiều hoạt động ngoại khóa, cho học sinh tham quan các di tích lịch sử cách mạng trên địa bàn lân cận nhằm giáo dục truyền thống, lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Mức 3

Nhà trường đã chủ động tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền xây dựng quy chế phối hợp tốt với Công an, Trạm y tế xã Bà Điểm trong việc đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn, phòng chống dịch bệnh trong và ngoài nhà trường. Xây dựng môi trường sư phạm an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong trường học, đảm bảo an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, tạo niềm tin cho phụ huynh khi gửi con đến trường. Tuy nhiên việc tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về việc xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương chưa đạt hiệu quả cao.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường. Huy động được

sự hỗ trợ tích cực của chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể, cha mẹ học sinh và các tổ chức cá nhân để đóng góp xây dựng cơ sở vật chất, tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học, khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa tổ chức được nhiều hoạt động ngoại khóa, chưa tổ chức cho học sinh tham quan các di tích lịch sử cách mạng trên địa bàn lân cận nhằm giáo dục truyền thống, lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

Chú ý phát huy tốt vai trò của Chi hội khuyến học nhà trường, Hội khuyến học xã trong việc phát huy nguồn lực tự nguyện hỗ trợ nhà trường trong việc khuyến học, khuyến tài.

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các tổ chức đoàn thể phối hợp với đoàn thể địa phương tổ chức cho các em học sinh tham quan, tìm hiểu để biết được nhiều di tích lịch sử cách mạng ở địa phương khác qua đó giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

Ban Đại diện cha mẹ học sinh các lớp, trường được kiện toàn ngay từ đầu năm học, thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh đã góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục học sinh.

Nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân đặc biệt là Ban Đại diện cha mẹ học sinh để xây dựng cơ sở vật chất, tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học, khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Sự tham gia và phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và Cha mẹ học sinh đã tạo cho giáo viên sự phấn khởi trong công tác, đảm bảo tốt cho hoạt động dạy và học.

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với Đảng ủy và chính quyền địa phương về kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của trường, do đó tranh thủ được sự lãnh đạo toàn diện của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, tranh thủ được sự quan tâm ủng hộ tinh thần, vật chất của các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn để góp phần chăm lo cho sự nghiệp trồng người.

Điểm yếu cơ bản:

Hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng, tổ chức cho học sinh tham quan, tìm hiểu các di tích lịch sử ở các địa phương khác chưa thường xuyên.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.
- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trong các năm học, nhà trường luôn triển khai đầy đủ kế hoạch giáo dục tới tập thể sư phạm, Ban đại diện cha mẹ học sinh. Các bộ phận, đoàn thể, tổ chuyên môn đều nắm vững biện pháp thực hiện của kế hoạch đề ra. Nhà trường thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thường xuyên tổ chức chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; thực hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, tổ chức tốt các phong trào văn hóa văn nghệ thể thao, thực hiện tốt việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Do vậy, trong các năm học vừa qua, kết quả học tập của học sinh đạt nhiều thành tích khả quan. Chất lượng chung về học lực và hạnh kiểm cũng như kết quả thi học sinh giỏi cấp huyện ở các môn luôn ổn định. Bên cạnh đó, giáo dục thể chất, giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề đạt kết quả tốt, góp phần quan trọng thúc đẩy thành tích chung của nhà trường.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện kế hoạch giáo dục

Mức 1

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường đầy đủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh;

c) Tổ chức kiểm tra, rà soát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường theo khung kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Căn cứ Kế hoạch hoạt động chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ Kế hoạch hoạt động chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn, nhà trường xây dựng kế hoạch năm học phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế; mỗi tháng đều có kế hoạch và đánh giá rút kinh nghiệm việc làm được, chưa làm được và đề ra kế hoạch cho tháng tiếp theo trong liên tịch nhà trường, thông qua Hội đồng sư phạm, tổ nhóm bộ môn sẽ vận dụng và đề ra kế hoạch cho hoạt động chuyên môn của tổ nhóm mình [H5-5.1-01]; thực hiện thời gian thực học đúng quy định 35 tuần/năm học, có kế hoạch giảng dạy và học tập, thực hiện

chương trình theo chuẩn kiến thức kỹ năng, chương trình giảm tải theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H5-5.1-02].

b) Kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của từng tổ bộ môn, của giáo viên nhằm chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót và bổ sung kịp thời để đảm bảo yêu cầu giảng dạy và các hoạt động chuyên môn khác [H5-5.1-02]; đánh giá việc thực hiện giảng dạy, dự giờ, thăm lớp, sinh hoạt chuyên môn định kỳ theo hướng nghiên cứu bài học của trường và cơ quan có thẩm quyền, đánh giá việc thực hiện vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường, kế hoạch giảng dạy thông qua sổ ghi đầu bài [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04]; [H5-5.1-05]; nhà trường hướng dẫn học sinh học tập tích cực, chủ động, sáng tạo, có khả năng phản biện và biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn theo hướng phát huy tính tích cực, phát triển trí tuệ cho các em học sinh [H5-5.1-06]; [H5-5.1-07].

c) Đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả; kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; xây dựng đề kiểm tra theo ma trận đảm bảo 04 mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao; khi chấm bài kiểm tra có phần nhận xét, hướng dẫn sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh; các tổ bộ môn họp thống nhất đáp án chấm và bài chấm đảm bảo khách quan, trung thực; sau mỗi đợt kiểm tra học kỳ, các tổ, nhóm bộ môn họp rút kinh nghiệm về hoạt động giảng dạy cũng như thống kê chất lượng bộ môn; từ đó đề ra các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan hơn; cũng như đổi mới các phương pháp giảng dạy tốt hơn; tuy nhiên một số giáo viên lớn tuổi chưa thành thạo ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học [H1-1.8-01].

Mức 2

a) Hằng năm, Hiệu trưởng chỉ đạo từng giáo viên thực hiện đúng chương trình giảng dạy, xây dựng kế hoạch cá nhân lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H5-5.1-04].

b) Trường xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra chọn học sinh có năng khiếu ở từng môn, bồi dưỡng các em tham gia các kì thi học sinh giỏi cấp huyện và thành phố, đối với những em học sinh khuyết tật học hòa nhập trường quan tâm, giúp đỡ

tạo điều kiện thuận lợi cho các em tham gia các hoạt động học tập và vui chơi vừa sức [H5-5.2-02]. Qua các đợt kiểm tra và trong quá trình học tập của học sinh, nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức phụ đạo học sinh yếu theo từng môn [H5-5.2-03].

Mức 3

Định kỳ các tổ bộ môn có tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập hằng tháng để từ đó bổ sung điều chỉnh nội dung giải pháp nhằm đạt được mục tiêu giáo dục đã đề ra, tuy nhiên, hằng tháng việc rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường còn chung chung thiếu chiều sâu [H1-1.4-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn chú trọng việc đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập. Hầu hết giáo viên tham gia học tập chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá, áp dụng vào công tác giảng dạy khá hiệu quả; việc ứng dụng công nghệ thông tin từ khâu soạn bài đến khâu lên lớp, sử dụng bảng tương tác được khuyến khích nhằm kích thích khả năng tự học tập tư duy của học sinh.

3. Điểm yếu

Còn số ít giáo viên chưa thành thạo ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học do số ít giáo viên lớn tuổi chưa thuần thục trong thao tác sử dụng máy tính.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác giúp đỡ và phụ đạo học sinh yếu kém. Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn chú trọng rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập đạt hiệu quả hơn.

Duy trì và phát huy các thế mạnh của trường trong đổi mới phương pháp dạy học nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh.

Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá kế hoạch giảng dạy và học tập. Tổ chức kiểm tra chéo việc thực hiện kế hoạch của giáo viên để kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, đảm bảo đúng tiến độ, thời gian và kiểm tra đầy đủ toàn bộ giáo viên.

Có biện pháp vận động, khuyến khích học sinh và giáo viên tham gia trường học kết nối.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hằng năm, căn cứ vào kết quả học tập, nhà trường tổ chức rà soát, phân loại học sinh, từ đó có biện pháp giúp đỡ học sinh yếu kém nhằm nâng cao chất lượng học tập, nhà trường xây dựng các kế hoạch giáo dục bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu; hỗ trợ học tập cho học sinh hòa nhập; trong các tiết dạy, nhà trường yêu cầu giáo viên chú ý phương pháp dạy học theo cá thể hóa, tăng cường việc luyện tập củng cố kiến thức theo yêu cầu và khả năng học tập của từng đối tượng học sinh, có tổ chức kiểm tra, đánh giá hằng tháng để kịp thời biểu dương học sinh giỏi, học sinh có tiến bộ [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03]; [H5-5.2-04]; [H5-5.2-05].

b) Đầu năm học, nhà trường rà soát lập danh sách những học sinh có hoàn cảnh khó khăn nghèo và cận nghèo để nhà trường có chế độ miễn giảm các khoản tiền học phí, hỗ trợ tập vở, trang phục và trao quà Tết để các em yên tâm học tập [H2-2.4-02]. Nhà trường rất chú trọng các học sinh có năng khiếu giỏi văn hóa, giỏi các hoạt động phong trào văn thể mỹ, thể dục thể thao. Việc tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi đã được nhà trường triển khai từ đầu năm học. Giáo viên bộ môn rà soát và chọn những học sinh giỏi có năng khiếu để bồi dưỡng nhằm tạo nguồn cho đội tuyển học sinh giỏi thi cấp huyện và thành phố. Hiệu trưởng đã phân công giáo viên giỏi có kinh nghiệm để bồi dưỡng học sinh nên kết quả các cuộc thi học sinh giỏi cấp huyện ổn định [H2-2.4-03]. Việc giúp đỡ học sinh yếu, kém, học sinh khuyết tật học hòa nhập gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện được nhà trường chú ý tổ chức phụ đạo, giúp đỡ các em vươn lên trong học tập [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03]; [H5-5.2-04]; [H5-5.2-05].

c) Mỗi học kỳ, nhà trường đều tổ chức họp sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm và xếp loại kết quả học tập của học sinh, từ đó tìm ra các biện pháp hữu hiệu giúp đỡ học sinh yếu kém, học sinh có hoàn cảnh khó khăn và bồi dưỡng các học sinh giỏi của nhà trường [H5-5.2-03]; [H5-5.2-04]; [H5-5.2-05].

Mức 2

Hàng năm, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá lại kết quả học tập của học sinh [H1-1.1-04]; đề ra các biện pháp nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục nhất là đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu; quan tâm giúp đỡ học sinh yếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục [H1-1.4-06].

Mức 3

Hàng năm, nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận, bên cạnh đó, mỗi năm học trường có học sinh tham gia dự thi các môn học văn hóa và đạt thành tích học sinh giỏi cấp huyện, cấp thành phố; tuy nhiên, việc tổ chức giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh yếu, kém trong học tập còn hạn chế; một số học sinh còn chậm tiến bộ [H2-2.4-03]; [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Được sự chỉ đạo của Chi bộ, cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã tích cực tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề để rút kinh nghiệm những hạn chế, cũng như đưa ra các giải pháp bồi dưỡng, ôn

luyện. Trong các đợt tham gia hội thi thể dục thể thao, văn nghệ do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức, giáo viên và học sinh được động viên, khích lệ kịp thời và đã đạt được những kết quả nhất định.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh yếu, kém trong học tập còn hạn chế, một số học sinh còn chậm tiến bộ, tham gia các cuộc thi kết quả còn thấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu tháng 7 hằng năm, Ban Giám hiệu họp rà soát, đánh giá và phân công những giáo viên có trách nhiệm, chuyên môn vững, có kinh nghiệm để bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu.

Đầu năm học, Nghị quyết Đại hội cha mẹ học sinh đưa ra các mức thưởng cho học sinh đạt giải trong các cuộc thi học sinh giỏi, năng khiếu (nét vẽ xanh, thể dục thể thao,...) cấp trường, huyện, thành phố và quốc gia, thưởng định kỳ và thưởng đột xuất.

Hằng năm, vào dịp kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, Liên Đội trường tổ chức hội thi văn nghệ, vẽ tranh, viết cảm nghĩ chào mừng ngày 20/11, đồng thời tuyển chọn các em học sinh có năng khiếu vào đội tuyển năng khiếu của trường.

Đầu tháng 9, tại cuộc họp Hội đồng sư phạm, Ban Giám hiệu giao nhiệm vụ cụ thể cho các giáo viên chủ nhiệm; công tác phụ đạo học sinh yếu, kém cho các giáo viên bộ môn theo các lớp phụ trách. Việc phụ đạo học sinh yếu, kém thực hiện xuyên suốt trong năm học. Nhà trường chi kinh phí phụ đạo học sinh yếu, kém là 50.000 đồng/1 tiết dạy phụ đạo.

Nhà trường xếp thời khóa biểu phụ đạo học sinh yếu và bồi dưỡng học sinh giỏi, có năng khiếu trên cơ sở tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các em được tham gia học tập.

Hằng năm, trường sử dụng quỹ khuyến học do tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tự nguyện đóng góp để chăm lo học phí, bảo hiểm y tế và các khoản hỗ trợ đột xuất khác cho các em học sinh khó khăn.

Tại Đại hội Đoàn viên đầu mỗi năm học, Chi đoàn thanh niên trường đăng kí công trình thanh niên “Mỗi đoàn viên nhận đỡ đầu, giúp đỡ 01 học sinh khối 9 có học lực yếu, kém”

Giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn phối hợp, kịp thời phát hiện sớm những trường hợp học sinh gặp khó khăn trong học tập để động viên giúp đỡ các em tiếp tục học tập.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu năm học và thực hiện theo kế hoạch đề ra, tuy nhiên chưa đảm bảo hiệu quả việc gắn lý luận với thực tiễn [H5-5.3-02].

2. Điểm mạnh

Trường Trung học cơ sở Phan Công Hớn thuộc địa bàn huyện Hóc Môn là địa phương giàu truyền thống lịch sử cách mạng nên thuận lợi cho việc thực hiện giáo dục địa phương. Nội dung giáo dục địa phương được lồng ghép qua các môn học như: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Âm nhạc, Mĩ thuật, Giáo dục công dân gắn liền với thực tế địa phương.

3. Điểm yếu

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu năm học và thực hiện theo kế hoạch đề ra, tuy nhiên chưa đảm bảo hiệu quả việc gắn lý luận với thực tiễn. Công tác tổ chức giờ học lồng ghép chương trình giáo dục địa phương vào các môn học của một vài giáo viên chưa được sinh động, đa dạng và phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Ban Giám hiệu tiếp tục chỉ đạo cho giáo viên thường xuyên cập nhật nội dung giáo dục địa phương trong kế hoạch bài dạy cho phù hợp với thực tiễn; khuyến khích giáo viên và học sinh sưu tầm, bổ sung các tư liệu, tranh ảnh, bản đồ về địa phương để nâng cao hiệu quả bài học thêm sinh động, phong phú. Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên bộ môn Lịch sử, bộ phận Đoàn, Đội tăng thời lượng cho hoạt động giáo dục địa phương, tích cực cho học sinh tham quan, học tập thông qua các chương trình như: Về nguồn, thăm các di tích lịch sử, văn hóa, địa chỉ đỏ, giao lưu với các nhân chứng ở địa phương. Các tổ chuyên môn tiếp tục rà soát và cập nhật tài liệu về giáo dục địa phương của cấp trên ban hành và khai thác các nội dung về giáo dục địa phương thông qua sách báo, mạng Internet trong nội dung giảng dạy của tổ mình và Ban Giám hiệu sẽ kiểm tra, đánh giá vào cuối mỗi năm học. Từ đó, tổ bộ môn rút kinh nghiệm, đề xuất điều chỉnh hình thức, nội dung giáo dục địa phương (nếu có) và xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học để đảm bảo hiệu quả giáo dục cao hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

a) Kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp xây dựng phù hợp với thực tế tại đơn vị, tuy nhiên việc tổ chức các hoạt động đó chưa đa dạng nhiều loại hình [H5-5.4-01].

b) Hằng năm, nhà trường rà soát đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp sao cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị [H5-5.4-01].

2. Điểm mạnh

Học sinh của trường được tham gia trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Ngoài ra, trường còn thực hiện

đầy đủ các chủ đề hướng nghiệp theo quy định, góp phần làm cơ sở để thực hiện tốt hơn công tác tư vấn phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở.

Trường thực hiện hướng nghiệp, phân luồng sau tốt nghiệp trung học cơ sở theo đúng quy định đáp ứng nguyện vọng học sinh.

3. Điểm yếu

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chưa đa dạng, kinh phí tổ chức còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch trải nghiệm, hướng nghiệp lồng ghép nội dung phong phú, đa dạng. Tiếp tục chỉ đạo quản lý chặt chẽ việc hướng nghiệp, dạy và học nghề; tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm đa dạng, thu hút 100% tham gia. Ban Giám hiệu chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, bộ phận Đoàn, Đội thực hiện giáo dục kỹ năng sống, định hướng nghề nghiệp trong các tiết sinh hoạt lớp, lồng ghép vào các bộ môn và thực hiện các chuyên đề dưới sân trường; giáo viên chủ nhiệm các lớp cần làm tốt công tác tư vấn, tuyên truyền ý nghĩa của việc học tập thực tế, trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh. Ban Giám hiệu ban hành kế hoạch tổ chức ngoại khóa, trải nghiệm, hướng nghiệp ngay từ đầu năm học để giáo viên chủ nhiệm thông báo đến Cha mẹ học sinh trong buổi họp Cha mẹ học sinh đầu năm.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 2

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh được giáo viên lồng ghép vào nội dung các bài học chính khóa trong chương trình các môn học như: Giáo dục công dân, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Ngữ văn, Công nghệ, Thể dục... thông qua các hoạt động thảo luận theo nhóm, thuyết trình, các trò chơi đồ vui trong học tập; ngoài ra qua hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, các hoạt động ngoại khóa và sinh hoạt Đội đã giáo dục các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức và giải quyết vấn đề trong thực tiễn, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho học sinh [H5-5.4-01]; [H5-5.5-02].

b) Trường phối hợp với Đoàn xã tuyên truyền và hướng dẫn các em một số kỹ năng về an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường, tham gia phổ cập bơi, phòng chống đuối nước và các tai nạn thương tích khác; bộ phận y tế nhà trường đã tổ chức các buổi truyền thông nhằm giáo dục, tư vấn về sức khỏe thể chất và tinh thần, giáo dục về giới tính, cách phòng chống xâm hại tình dục phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh bậc trung học cơ sở; trên cơ sở đó hình thành cho học sinh những hành vi, thói quen lành mạnh, tích cực, loại bỏ những hành vi thói quen tiêu cực trong các mối quan hệ, các tình huống và hoạt động hàng ngày; đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với các tiêu chí giáo dục của nhà trường [H5-5.5-02].

Mức 2

Hàng năm, trường đều tổ chức cho học sinh tham gia các Hội thi do Nhà thiếu nhi huyện phát động cho học sinh tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học, khéo tay kỹ thuật ở các bộ môn: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tin học...do Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện phát động bước đầu giúp học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học theo sự hướng dẫn của giáo viên [H5-5.2-02]; [H5-5.5-02]; tuy nhiên, số lượng học sinh tham gia nghiên cứu khoa học còn hạn chế.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ giáo viên nhiệt tình, tâm huyết, có kinh nghiệm và kỹ năng tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh. Tổ chức tuyên truyền cách phòng chống dịch bệnh trong và ngoài nhà trường, tổ chức khám sức khỏe cho học sinh toàn trường. Thực hiện việc phòng chống đuối nước cho 100% học sinh khối 6.

3. Điểm yếu

Điều kiện cơ sở vật chất chưa đầy đủ để phục vụ cho các hoạt động giáo dục kỹ năng sống của nhà trường, số lượng học sinh tham gia nghiên cứu khoa học còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chế độ hỗ trợ, khen thưởng cho giáo viên, học sinh nghiên cứu khoa học để khuyến khích sự tham gia của giáo viên và học sinh; tiếp tục tổ chức và đa dạng hóa các hình thức giáo dục kỹ năng sống để thu hút học sinh. Tiếp tục tổ chức dạy kỹ năng sống vào giờ chính khóa cho học sinh, thực hiện nghiêm túc rèn luyện kỹ năng sống hiệu quả qua việc tích hợp vào các môn học và qua các tiết sinh hoạt lớp, chào cờ, sinh hoạt Đội.

Nhà trường, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên Tiền phong, các tổ chuyên môn có kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cụ thể cho học sinh; thực hiện đúng kế hoạch đề ra, tổ chức rút kinh nghiệm sau mỗi hoạt động và điều chỉnh kịp thời vào các hoạt động kế tiếp.

Giáo viên chủ nhiệm có kế hoạch, thực hiện và rút kinh nghiệm trong việc tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong các giờ sinh hoạt tập thể, tiết hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1

a) *Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2

a) *Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3

a) *Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh:*

- *Kết quả học tập theo mức Tốt: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 5% trở lên đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và từ 20% trở lên đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 10% trở lên đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và từ 25% trở lên đối với trường chuyên;*

- *Kết quả học tập theo mức Khá: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 30% trở lên đối với trường trung học cơ sở, từ 20% trở lên đối với trường trung học phổ thông và từ 55% trở lên đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 35% trở lên đối với trường trung học cơ sở, từ 25% trở lên đối với trường trung học phổ thông và từ 60% trở lên đối với trường chuyên;*

- *Kết quả học tập theo mức Chưa đạt: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc vùng khó khăn không quá 10%; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc các vùng còn lại không quá 5%; trường chuyên không có học sinh xếp loại Chưa đạt;*

- *Kết quả rèn luyện: tỷ lệ học sinh trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông được đánh giá ở mức Khá, Tốt từ 90% trở lên và từ 98% trở lên đối với trường chuyên.*

b) *Tỷ lệ học sinh bỏ học và không được lên lớp:*

- *Vùng khó khăn: không quá 3% học sinh bỏ học, không quá 5% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và không có học sinh bỏ học;*

- Các vùng còn lại: không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 2% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và không có học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hằng năm, nhà trường đều thống kê kết quả đánh giá xếp loại học tập, rèn luyện của học sinh theo từng khối lớp; học sinh xếp loại học tập từ đạt trở lên ở cuối năm học chiếm tỷ lệ trên 98%, xếp loại rèn luyện khá trở lên chiếm tỷ lệ trên 96%, đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02]; tuy nhiên còn một số học sinh chưa thực sự chú tâm vào việc học tập, chưa được gia đình quan tâm đúng đắn.

b) Từ năm 2020 đến nay, tỷ lệ học sinh lên lớp luôn đạt trên 98% và 100% tốt nghiệp trung học cơ sở đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.1-04]; [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02]; [H5-5.6-03].

c) Hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch công tác phân luồng, hướng nghiệp cho học sinh; luôn đổi mới phương thức định hướng phân luồng cho học sinh để phù hợp với từng đối tượng học sinh; kết hợp các trường trung học phổ thông, các trường giáo dục dạy nghề như Trường Trung cấp Bách nghệ Hóc Môn, Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Quận 12, tổ chức các buổi hướng nghiệp cho học sinh khối 9 đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H5-5.6-04].

Mức 2

a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có chuyển biến tích cực trong 04 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá [H5-5.6-01]; [H1-1.1-04]; [H5-5.6-02].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp ổn định và có chuyển biến tích cực từng năm [H1-1.1-04]; [H5-5.6-03].

Mức 3

a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh:

Tỷ lệ học sinh xếp loại học tập khá, tốt của trường đạt trên 70% qua các năm. Tỷ lệ học sinh xếp loại chưa đạt của trường không quá 4% [H5-5.6-01].

Năm học	Loại Tốt	Loại Khá	Loại Chưa đạt
2019 - 2020	61,70%	28,93%	0,50%
2020 - 2021	47,98%	34,57%	3,05%
2021 - 2022	44,17%	26,75%	1,87%
2022 - 2023	34,11%	33,46%	1,18%
2023 - 2024	37,73%	31,44%	0,65%

Tỷ lệ học sinh xếp loại rèn luyện khá, tốt của trường đạt trên 98% qua các năm [H5-5.6-02].

Năm học	Loại Tốt	Loại Khá	Loại Đạt
2019 - 2020	89,06%	10,48%	0,46%
2020 - 2021	86,81%	12,84%	1,98%
2021 - 2022	79,42%	8,42%	0,50%
2022 - 2023	74,47%	8,73%	0,88%
2023 - 2024	75,38%	6,97%	0,69%

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban: đều không quá 4% [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ cán bộ, giáo viên của trường có kinh nghiệm, yêu nghề, tinh thần trách nhiệm cao nhiệt tình giảng dạy và hết lòng vì học sinh.

Nhà trường có tỷ lệ học sinh xếp loại học tập trung bình, khá, giỏi từ năm 2020 đến năm 2024 luôn đạt trên 96%.

Tỷ lệ học sinh xếp loại về mặt rèn luyện tốt và khá đạt trên 98%.

3. Điểm yếu

Còn một số học sinh chưa thực sự chú tâm đến việc học tập, chưa được gia đình quan tâm đúng đắn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng xây dựng phong trào học tập tích cực, đặc biệt đối với học sinh khá - giỏi, quan tâm đến việc rèn kỹ năng thực hành, kỹ

năng tự nghiên cứu của học sinh; tích cực phối hợp với cha mẹ học sinh để động viên, tạo điều kiện học sinh học tập đem lại nhiều thành tích cho trường.

Đầu năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng chỉ đạo phân loại học sinh, xếp lớp theo trình độ học sinh ở các khối 7, 8, 9 để có các biện pháp phụ đạo học sinh chưa đạt, nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao tỷ lệ lên lớp thẳng; chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm truy bài đầu giờ, phối hợp chặt chẽ với gia đình theo dõi việc học tập của học sinh nhằm kéo giảm tỷ lệ học sinh chưa đạt.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, kết quả đạt được ở mức cao và ổn định. Xây dựng kế hoạch hoạt động năm học phù hợp đặc thù chuyên môn và tình hình thực tế đơn vị đã góp phần giúp đơn vị đạt các chỉ tiêu đã đăng ký. Cán bộ lãnh đạo nhà trường quản lý tốt các hoạt động giáo dục trong từng năm học.

Tổ chức thực hiện tốt các hoạt động giáo dục theo chương trình; thực hiện nghiêm túc nội dung giáo dục địa phương và lồng ghép giảng dạy kiến thức giáo dục pháp luật, bảo vệ môi trường, bảo vệ biển đảo quê hương, bảo vệ sức khỏe sinh sản, kỹ năng phòng, chống bệnh và bảo vệ cơ thể, giáo dục âm nhạc dân tộc,... cho học sinh. Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh đủ các chủ đề theo quy định. Khen thưởng động viên những học sinh có tiến bộ trong học tập và rèn luyện. Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng toàn trường và học sinh lớp 9 tốt nghiệp Trung học cơ sở năm học sau luôn cao hơn năm học trước (Năm học 2022 - 2023: tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng 99,13%, tỷ lệ học sinh lớp 9 tốt nghiệp Trung học cơ sở: 100%; năm học 2023 - 2024: tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng 99,83%, tỷ lệ học sinh lớp 9 tốt nghiệp Trung học cơ sở: 100%). Mỗi năm học, trường đều có học sinh giỏi cấp huyện và học sinh giỏi cấp thành phố (năm học 2022-2023: 21 học sinh giỏi cấp huyện, 03 học sinh giỏi cấp thành phố; năm học 2023-2024: 22 học sinh giỏi cấp huyện; 05 học sinh giỏi cấp thành phố). Trong năm học 2023-2024, trường có 05 học sinh đạt IOE Thành phố, 01 học sinh đạt giải Ba Lớn lên cùng sách Thành phố, 01 học sinh đạt giải Đồng IOE cấp quốc gia.

Các tổ bộ môn đã thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, đổi mới hình thức sinh hoạt tổ chuyên môn đã phát huy hiệu quả hoạt động của các tổ chuyên môn trong nhà trường và góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong toàn trường. Các tổ chuyên môn tổ chức thực hiện đầy đủ các buổi báo cáo

chuyên đề, thao giảng cấp trường, cấp huyện theo kế hoạch hằng năm. Sự phối hợp chặt chẽ giữa giáo viên chủ nhiệm, giám thị và chuyên trách phổ cập đã làm tốt công tác vận động học sinh nghỉ bỏ học trở lại lớp; tỷ lệ học sinh nghỉ bỏ học giảm trong 02 năm học (năm học 2022 - 2023: 1,08%, năm học 2023 - 2024 giảm xuống còn 0,98%). Thực hiện tốt nhiệm vụ phổ cập giáo dục tại đơn vị (trong nhiệm kỳ, mỗi năm học đã mở 04 lớp học buổi tối, tạo điều kiện cho những học sinh không có điều kiện học ban ngày tiếp tục được đến trường).

Điểm yếu cơ bản:

Còn một số ít học sinh thiếu sự quan tâm của gia đình nên kết quả rèn luyện còn hạn chế, kết quả học tập chưa cao.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.
- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06.

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Báo cáo tự đánh giá của trường Trung học cơ sở Phan Công Hón được hoàn thành, phản ánh kết quả toàn diện các mặt hoạt động của nhà trường, giúp nhà trường đề ra chiến lược phát triển, xác định sứ mạng, tầm nhìn, đánh giá công tác quản lý và tổ chức hoạt động của nhà trường. Qua đó đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, thực hiện các chương trình hoạt động giáo dục và công tác quản lý tài chính, cơ sở vật chất, sự phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh.

Đối chiếu với kết quả của các hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong những năm qua với bộ tiêu chuẩn đánh giá trường trung học cơ sở theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT, ngày 10/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018, Trường Trung học cơ sở Phan Công Hón tự đánh giá mức độ chất lượng giáo dục mà trường đạt được như sau:

- | | | |
|--------------------------------------|-------|-------------|
| - Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: | 25/25 | tỉ lệ: 100% |
| - Số lượng tiêu chí không đạt Mức 1: | 00/25 | tỉ lệ: 00% |

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 13/21 tỉ lệ: 61,9%
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 2: 08/21 tỉ lệ: 38,1%
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 00/15 tỉ lệ: 00%
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 3: 15/15 tỉ lệ: 100%
- Mức đánh giá của Trường Trung học cơ sở Phan Công Hón: Mức 1;
- Trường Trung học cơ sở Phan Công Hón đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường Trung học cơ sở Phan Công Hón về công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường phổ thông. Nhà trường kính mong được cơ quan chủ quản, cấp ủy, chính quyền địa phương, các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của nhà trường ngày càng đạt chất lượng và hoàn thiện hơn./.

Hóc Môn, ngày tháng 02 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trung An

Phần IV. PHỤ LỤC
BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Chiến lược phát triển nhà trường	Giai đoạn 2020-2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp hoặc về định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Nhiệm kỳ 2022-2025	Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm	Bí thư chi bộ
	3	[H1-1.1-03]	Trang thông tin điện tử nhà trường	Năm học 2024-2025	Nhân viên CNTT	
	4	[H1-1.1-04]	Các báo cáo sơ kết, tổng kết năm học	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	5	[H1-1.1-05]	Biên bản, báo cáo rà soát đánh giá chiến lược phát triển nhà trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hội đồng trường	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Quyết định thành lập hội đồng trường	Số: 701/QĐ-UBND ngày 08/02/2021	UBND huyện Hóc Môn	Văn thư
	2	[H1-1.2-02]	Các biên bản họp liên tịch	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hội đồng trường	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.2-03]	Quyết định thành lập hội đồng thi đua khen thưởng	Số: 93/QĐ-PCH ngày 12/12/2024	Hiệu trưởng	Văn thư

	4	[H1-1.2-04]	Quyết định thành lập các Hội đồng kỷ luật	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Hồ sơ hoạt động công đoàn	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Công đoàn	Chủ tịch Công đoàn
	2	[H1-1.3-02]	Hồ sơ hoạt động Đoàn	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Đoàn Thanh niên Cộng sản	Bí thư chi Đoàn
	3	[H1-1.3-03]	Hồ sơ của Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Đội Thiếu niên tiền phong	Tổng phụ trách
	4	[H1-1.3-04]	Hồ sơ thi đua của nhà trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hội đồng thi đua	Hiệu trưởng
	5	[H1-1.3-05]	Hồ sơ chi bộ nhà trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Chi bộ	Bí thư chi bộ
	6	[H1-1.3-06]	Biên bản sinh hoạt Chi bộ	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Chi bộ	Bí thư chi bộ
	7	[H1-1.3-07]	Văn bản của cơ quan chức năng có nhận xét, đánh giá về việc thực hiện các hoạt động của tổ chức Đảng;	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Đảng ủy xã Bà Điểm	Bí thư chi bộ
	1	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng	Số: 4401/QĐ-UBND ngày 29/8/2024	UBND huyện Hóc Môn	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng	Số: 4405/QĐ-UBND ngày 29/8/2024 Số: 61/QĐ-GDĐT ngày 27/10/2017	UBND huyện Hóc Môn	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.4-03]	Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư

Tiêu chí 1.4	4	[H1-1.4-04]	Danh sách cán bộ, giáo viên, nhân viên các tổ và bộ phận trong nhà trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	5	[H1-1.4-05]	Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Tổ Trưởng	Văn thư
	6	[H1-1.4-06]	Sổ họp tổ	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Tổ chuyên môn	Phó Hiệu trưởng hành chính
	7	[H1-1.4-07]	Hồ sơ thi đua của tổ	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Tổ Trưởng	Văn thư
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Sổ đăng bộ Sổ gọi tên và ghi điểm của lớp	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Các lớp	Học vụ
	2	[H1-1.5-02]	Sổ chủ nhiệm	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Giáo viên chủ nhiệm	Học vụ
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Văn kiện Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Công đoàn	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.6-02]	Hồ sơ thi đua cán bộ, công chức cuối năm học	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.6-03]	Sổ quản lý cấp phát bằng Sổ chuyển đi, chuyển đến	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Học vụ	Học vụ
	4	[H1-1.6-04]	Sổ theo dõi công văn đi, đến	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phụ trách văn thư	Văn thư
	5	[H1-1.6-05]	Quy định về quản lý tài chính	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Các cấp lãnh đạo	Kế toán
	6	[H1-1.6-06]	Danh mục tài sản nhà trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Kế toán	Kế toán

	7	[H1-1.6-07]	Sổ khám sức khỏe của học sinh; sổ thống kê sức khỏe học sinh toàn trường Sổ thống kê sức khỏe Giáo viên – nhân viên toàn trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Y tế	Y tế
	8	[H1-1.6-08]	Sổ cá nhân của giáo viên	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Giáo viên	Giáo viên
	9	[H1-1.6-09]	Báo cáo quyết toán, thống kê, tài chính, tài sản hàng năm	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Kế toán	Kế toán
	10	[H1-1.6-10]	Biên bản kiểm kê tài sản hàng năm	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Ban kiểm tra nội bộ	Kế toán
	11	[H1-1.6-11]	Quy chế chi tiêu nội bộ	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Kế toán
	12	[H1-1.6-12]	Biên bản hội nghị Cán bộ công chức viên chức có nội dung công khai tài chính	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Thư ký Hội nghị cán bộ công chức	Kế toán
	13	[H1-1.6-13]	Báo cáo công khai tài chính hàng năm	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Kế toán	Kế toán
	14	[H1-1.6-14]	Phần mềm quản lý Cán bộ Công chức Phần mềm Kế toán	Quan sát thực tế	Kế toán, văn thư	Hiệu trưởng Kế toán
	15	[H1-1.6-15]	Biên bản kiểm tra tài chính	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phòng Tài chính	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	2	[H1-1.7-02]	Các văn bản phân công giáo viên giảng dạy hàng năm	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

	3	[H1-1.7-03]	Bảng tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên hằng năm	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.7-04]	Bảng lương của nhân viên thể hiện việc đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định đối với nhân viên của nhà trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phụ trách tài vụ	Kế toán
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch năm học	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H1-1.8-02]	Thời khóa biểu	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	3	[H1-1.8-03]	Hồ sơ sổ sách hoạt động dạy thêm học thêm	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Kế toán	Phòng tài chính - kế toán
	4	[H1-1.8-04]	Đơn xin đăng ký dạy thêm ngoài nhà trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Báo cáo kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị Cán bộ công chức	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Công đoàn	Chủ tịch Công đoàn
	2	[H1-1.9-02]	Báo cáo của Ban thanh tra nhân dân	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Ban thanh tra nhân dân	Chủ tịch Công đoàn
	3	[H1-1.9-03]	Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Ban thanh tra nhân dân Trường	Chủ tịch Công đoàn
	4	[H1-1.9-04]	Quy chế dân chủ của nhà trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Công đoàn Trường	Chủ tịch Công đoàn
	5	[H1-1.9-05]	Biên bản niêm yết Hình ảnh niêm yết, công thông tin nhà trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Kế toán	Phòng tài chính - kế toán

Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Phương án của nhà trường về đảm bảo an ninh trật tự	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	2	[H1-1.10-02]	Kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	3	[H1-1.10-03]	Kế hoạch phòng tránh các hiểm họa thiên tai	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	4	[H1-1.10-04]	Kế hoạch phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Y tế
	5	[H1-1.10-05]	Báo cáo an ninh trường học	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	6	[H1-1.10-06]	Các hình ảnh, tư liệu Các bài viết tuyên truyền về chủ đề bình đẳng giới, phòng chống bạo lực, xâm hại	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Cổng thông tin điện tử nhà trường	Tổng phụ trách
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Danh sách xếp loại CB-GV-NV hàng năm	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H2-2.1-02]	Kết quả đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng hàng năm	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn	Hiệu trưởng
	3	[H2-2.1-03]	Phiếu đánh giá CB-CC của nhân viên	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Phòng văn thư
	4	[H2-2.1-04]	Chứng chỉ, văn bằng	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	5	[H2-2.1-05]	Danh sách giáo viên của trường có thông tin về trình độ đào tạo (Hiệu trưởng ký tên, đóng dấu)	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phụ trách văn thư	Văn thư

	6	[H2-2.1-06]	Giấy chứng nhận lớp bồi dưỡng Hiệu trưởng theo hình thức liên kết Việt Nam – Singapore	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024		Văn thư
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Đề án vị trí việc làm Bảng lương hằng tháng	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H2-2.2-02]	Hợp đồng giáo viên thỉnh giảng	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	3	[H2-2.2-03]	Bản sao bằng tốt nghiệp Cao đẳng, Đại học của giáo viên	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Các trường Cao đẳng – Đại học	Hiệu trưởng
	4	[H2-2.2-04]	Hồ sơ đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	5	[H2-2.2-05]	Danh sách công nhận giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hội đồng thi đua, văn thư	Văn thư
	6	[H2-2.2-06]	Kế hoạch nghiên cứu khoa học Hồ sơ hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Danh sách viên chức làm công tác thư viện, thiết bị, kế toán, thủ quỹ, y tế trường học và các nhân viên khác của nhà trường hằng năm	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	2	[H2-2.3-02]	Quyết định điều động nhân sự	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng, văn thư
	3	[H2-2.3-03]	Văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận đào tạo của nhân viên	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Các trường Chuyên nghiệp	Hiệu trưởng, Kế toán
Tiêu chí 2.4	1	[H2-2.4-01]	Nội quy nhà trường Hồ sơ xét duyệt học sinh	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Trưởng

	2	[H2-2.4-02]	Danh sách học sinh được miễn giảm học phí hằng năm và học sinh được nhận quà đầu năm học, Tết Nguyên đán	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Kế toán Công Đoàn
	3	[H2-2.4-03]	Hồ sơ khen thưởng học sinh Hồ sơ kỷ luật học sinh	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Giám thị + Hiệu trưởng, Kế toán
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn	Kế toán
	2	[H3-3.1-02]	Hình ảnh khuôn viên nhà trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Tổng phụ trách Đội	Tổng phụ trách Đội
	3	[H3-3.1-03]	Hình ảnh cổng trường, biển tên trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Tổng phụ trách Đội	Tổng phụ trách Đội
	4	[H3-3.1-04]	Hình ảnh sân chơi, bãi tập	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Tổng phụ trách Đội	Tổng phụ trách Đội
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Hình ảnh phòng học, bàn ghế	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Tổng phụ trách Đội	Phó Hiệu trưởng
	2	[H3-3.2-02]	Sơ đồ các phòng học của nhà trường;	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường Trung học cơ sở Phan Công Hón	Phó Hiệu trưởng
	3	[H3-3.2-03]	Hình ảnh phòng học bộ môn	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Tổng phụ trách Đội	Tổng phụ trách Đội
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Sơ đồ từng khu (khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính quản trị, khu nhà ăn, nhà nghỉ)	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	[H3-3.3-02]	Hình ảnh các khu phòng	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Tổng phụ trách Đội	Tổng phụ trách Đội

	3	[H3-3.3-03]	Danh mục thiết bị y tế	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Y tế	Y tế
	4	[H3-3.3-04]	Danh mục các loại thuốc thiết yếu	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Y tế	Y tế
	5	[H3-3.3-05]	Ảnh phòng Y tế (Nội thất và cửa phòng)	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Y tế	Y tế
	6	[H3-3.3-06]	Hồ sơ hợp đồng cung cấp bàn ghế	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn	Kế toán
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Danh sách Ban đại diện cha mẹ học sinh của mỗi lớp và nhà trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Ban đại diện cha mẹ học sinh	Hiệu trưởng, Văn thư
	2	[H4-4.1-02]	Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Ban đại diện cha mẹ học sinh	Hiệu trưởng, Văn thư
	3	[H4-4.1-03]	Báo cáo về hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Ban đại diện cha mẹ học sinh	Hiệu trưởng, Văn thư
	4	[H4-4.1-04]	Biên bản các cuộc họp cha mẹ học sinh; Biên bản các cuộc họp định kỳ và đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Ban đại diện cha mẹ học sinh	Hiệu trưởng, Văn thư
	5	[H4-4.1-05]	Kế hoạch, chương trình tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Ban đại diện cha mẹ học sinh	Hiệu trưởng, Văn thư
	6	[H4-4.1-06]	Báo cáo sơ kết Học kỳ	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Ban đại diện cha mẹ học sinh	Hiệu trưởng
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Văn bản phối hợp với địa phương: Ủy ban nhân dân, trạm y tế, công an	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Hiệu trưởng

	2	[H4-4.2-02]	Báo cáo khuyến học nhiệm kỳ	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hội khuyến học	Hiệu trưởng
	3	[H4-4.2-03]	Báo cáo học sinh có chiều hướng thôi học	Năm học 2018-2019	Ban đại diện cha mẹ học sinh	Hiệu trưởng
	4	[H4-4.2-04]	Kế hoạch thực hiện việc chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với nước, Mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
	5	[H4-4.2-05]	Hình ảnh học sinh học tập ngoại khóa Các hình ảnh, tư liệu về hoạt động lễ hội, sự kiện,...của địa phương được tổ chức tại nhà trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học, học kỳ, tháng	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H5-5.1-02]	Sổ ghi đầu bài	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Giáo viên chủ nhiệm	Học vụ
	3	[H5-5.1-03]	Biên bản các cuộc họp của nhà trường có nội dung rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H5-5.1-04]	Kế hoạch chuyên môn có nội dung đổi mới phương pháp dạy học	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

	5	[H5-5.1-05]	Chuyên đề, giáo án dạy học, phiếu dự giờ thao giảng	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	6	[H5-5.1-06]	Kế hoạch tổ chức tham quan khu di tích lịch sử, ngoại khóa	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Tổng phụ trách
	7	[H5-5.1-07]	Sổ đăng ký sử dụng thiết bị nghe nhìn và phát thanh học đường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Nhân viên thiết bị	Phòng thiết bị
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Danh sách học sinh từng lớp đầu năm học.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	[H5-5.2-02]	Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi và nghiên cứu khoa học.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	[H5-5.2-03]	Kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	4	[H5-5.2-04]	Danh sách học sinh giỏi, yếu kém	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	5	[H5-5.2-05]	Chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Hình ảnh về nội dung giáo dục địa phương	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
	2	[H5-5.3-02]	Biên bản có nội dung rà soát, đánh giá nội dung giáo dục địa phương PPCT các bộ môn có chương trình giáo dục địa phương	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng.	Phó Hiệu trưởng.
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Kế hoạch thực hiện hoạt động trải nghiệm và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Kế hoạch hướng nghiệp	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng.	Tổng phụ trách.

			Biên bản rà soát đánh giá công tác tổ chức hoạt động trải nghiệm			
	2	[H5-5.4-02]	Hình ảnh tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tham quan học tập ...	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Tổng phụ trách.	Tổng phụ trách.
Tiêu chí 5.5	1	[H5-5.5-01]	Kế hoạch phổ cập bơi	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng,	Hiệu trưởng,
	2	[H5-5.5-02]	Hình ảnh tổ chức các chuyên đề tuyên truyền giáo dục và tư vấn về sức khỏe thể chất và tinh thần, ...	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
Tiêu chí 5.6	1	[H5-5.6-01]	Thống kê số liệu học lực học sinh	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	[H5-5.6-02]	Thống kê số liệu hạnh kiểm học sinh	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	[H5-5.6-03]	Hồ sơ xét duyệt tốt nghiệp trung học cơ sở	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H5-5.6-04]	Hình ảnh hoạt động giáo dục hướng nghiệp	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách